

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

20/07/2026 – 24/07/2026

Khởi Nghiên cứu



Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG: CHIẾT KHẤU HẤP DẪN GIỮA THANH KHOẢN ẨM ĐẠM

Toàn Cảnh Thị Trường & Vĩ Mô



Chứng khoán Mỹ và Á đồng loạt đỏ lửa

 Nasdaq giảm 2,9%

 KOSPI Hàn Quốc lao dốc 8,8% trong tuần



Làn sóng bán tháo cổ phiếu chip lan rộng.



VN-Index kiểm tra lại vùng hỗ trợ MA200

 Chỉ số giảm xuống 1.787,45 điểm (-2,24%)

 Khối ngoại bán ròng tuần thứ 18 liên tiếp với 2.080 tỷ đồng.



Giá dầu tăng vọt 16% do căng thẳng địa chính trị

Xung đột Mỹ - Iran đẩy giá dầu Brent lên 88,1 USD/thùng, gia tăng áp lực lạm phát toàn cầu.

Nhận Định & Chiến Lược Đầu Tư



Kỳ vọng “xoay trục” chính sách mạnh mẽ

Chính phủ dự kiến kích hoạt các giải pháp thể chế quyết liệt để tháo gỡ điểm nghẽn vĩ mô vào đầu tháng 8/2026.



Dòng tiền bắt đáy sẵn sàng tại vùng hỗ trợ

Áp lực bán sàn giúp xử lý đòn bẩy, kích hoạt dòng tiền kiên nhẫn tại ngưỡng 1.760 – 1.770 điểm.

So Sánh Biến Động Ngành

Nhóm ngành tăng điểm

Thực phẩm (+1,5%)
Bảo hiểm (+0,8%)



Nhóm ngành giảm điểm

Công nghệ (-5,0%)
Đầu tư công (-4,9%)
Vật liệu xây dựng (-4,2%)



Chuyển sang tư duy tích lũy có chọn lọc

Ưu tiên giải ngân dần thay vì lướt sóng ngắn hạn trong giai đoạn thị trường đang “rửa sạch”.

Chiết khấu hấp dẫn giữa thanh khoản ảm đạm

- **Ở thị trường Mỹ:** Chứng khoán Mỹ khép lại một tuần mất điểm, khi nhà đầu tư tiếp tục bán mạnh cổ phiếu chip, phản ánh qua mức giảm 9% trong tuần của quỹ VanEck Semiconductor ETF. Cả tuần, S&P 500 mất 1,6%, Nasdaq giảm 2,9%, và Dow Jones trượt 0,9%. Giới phân tích nhận định các báo cáo tài chính quý 2 và kế hoạch đầu tư trí tuệ nhân tạo (AI) của các tập đoàn công nghệ Mỹ vào cuối tháng Bảy sẽ là yếu tố quyết định xu hướng của thị trường trong thời gian tới.
- Các báo cáo thống kê trong tuần vừa qua cho thấy lạm phát ở Mỹ trong tháng 6 suy yếu nhanh hơn dự báo. Số liệu do Cục Thống kê lao động (BLS) công bố hôm thứ Ba cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 thấp hơn nhiều so với dự báo: chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của nước này tăng 3,5% trong tháng 6 so với cùng kỳ năm ngoái, giảm tốc mạnh so với mức tăng 4,2% ghi nhận trong tháng 5. Nếu so với tháng trước, CPI toàn phần giảm 0,4%. Cũng theo BLS trong báo cáo ngày thứ Tư, chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 6 giảm 0,3% so với tháng trước và mức tăng của chỉ số trong tháng 5 cũng được điều chỉnh giảm còn 0,6%. Dữ liệu lạm phát giảm khiến các đặt cược vào việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất trong năm nay tiếp tục được điều chỉnh giảm. Thị trường lãi suất tương lai đang đặt cược khả năng 73% Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12 năm nay. Khả năng Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9 đang ở mức hơn 50% - theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME.
- **Ở Châu Á:** Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc lao dốc -8,8% trong tuần vừa qua, ghi nhận chuỗi giảm 4 tuần liên tiếp, kể từ mức đỉnh chỉ số này đã giảm hơn 27%, tuy vậy kể từ đầu năm KOSPI vẫn tăng +62%. Ngày 16/07, Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BOK) nâng lãi suất cơ bản thêm 0,25 điểm phần trăm lên 2,75%, mở đầu chu kỳ thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế áp lực lạm phát trong bối cảnh xung đột Trung Đông leo thang. Đây là lần tăng lãi suất đầu tiên của BOK sau hơn 3 năm. BOK cho biết kinh tế Hàn Quốc tiếp tục hưởng lợi từ làn sóng đầu tư AI và sự bùng nổ của ngành bán dẫn, dù lạm phát nhiều khả năng vẫn sẽ duy trì trên mục tiêu 2%.
- **Trên thị trường hàng hóa:** Giá vàng thế giới lấy lại mốc chủ chốt 4.000 USD/oz trong phiên ngày thứ Sáu (17/7), nhưng hoàn tất tuần giảm mạnh nhất trong hơn 1 tháng rưỡi trở lại đây, do căng thẳng leo thang giữa Mỹ và Iran đẩy giá dầu

tăng, làm gia tăng áp lực lạm phát, củng cố khả năng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) tăng lãi suất. Chốt tuần, giá vàng giảm -2,3% và giảm -8,4% kể từ đầu năm.

Tuần vừa qua, giá dầu tăng khoảng 16% do căng thẳng Mỹ - Iran lại leo thang và giao thông qua eo biển Hormuz lại rơi vào tình trạng gián đoạn. Giá dầu thô Brent giao sau tại London chốt tuần ở mức 88,1 USD/thùng, trong khi giá dầu WTI đóng cửa ở mức 82,49 USD/thùng.

Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index điều chỉnh giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp với diễn biến chính là kiểm tra lại vùng đáy tháng 6 và hỗ trợ kỹ thuật MA200. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.787,45 điểm, giảm -40,89 điểm (-2,24%), dưới áp lực điều chỉnh từ các cổ phiếu lớn như: VHM (-5,7 điểm), VIC (-4,9 điểm), VCB (-3,5 điểm), CTG (-2,8 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -2%, trong khi Midcap và Smallcap cũng giảm lần lượt -2,8% và -3,1%.

Độ rộng thị trường tiếp tục cho thấy đà giảm diễn ra trên diện rộng, đáng chú ý là một số nhóm cổ phiếu xuyên qua vùng nền tích lũy đã kéo dài vài tháng. Ngược dòng thị trường là nhóm cổ phiếu Thực phẩm (+1,5%) và Bảo hiểm (+0,8%), ... gây áp lực cho thị trường là các nhóm cổ phiếu như: Công nghệ (-5%), Đầu tư công (-4,9%), Vật liệu xây dựng (-4,2%), Chứng khoán (-4,1%), ...

Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 18.097 tỷ đồng, giảm -6,6% so với tuần trước, tuy vậy thanh khoản khớp lệnh lại tăng +2,7%, lên 15.866 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 7 giảm -6,7% so với tháng 6 và sụt -53% vsck, còn 18.645 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt gần 27.950 tỷ đồng, giảm -3,3% so với mức bình quân năm 2025 nhưng vẫn tăng +17,8% vsck.

Khối ngoại bán ròng -2.080 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 18 liên tiếp, theo thống kê từ đầu tháng 7 khối ngoại đang bán ròng -5.627 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -86.006 tỷ đồng (~3,3 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua.

Chiết khấu hấp dẫn giữa thanh khoản ảm đạm

- Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VNM (+328 tỷ đồng), VHM (+201 tỷ đồng), ACB (+166 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: FPT (-611 tỷ đồng), CTG (-417 tỷ đồng), VPB (-389 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: GMD (+215 tỷ đồng), MWG (+106 tỷ đồng), VPB (+43 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: VHM (-303 tỷ đồng), VIC (-152 tỷ đồng), ACB (-64 tỷ đồng).
- Nhận định thị trường:** Mặc dù các chỉ số vĩ mô rất khả quan, nền kinh tế Việt Nam đang đối mặt với những nghịch lý cơ cấu có thể đe dọa sự ổn định dài hạn nếu không được xử lý kịp thời. Để giải quyết các "nút thắt" trên, hệ thống chính trị đã có những phản ứng quyết liệt nhằm thể chế hóa các giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn vĩ mô. *Dự kiến vào đầu tháng 8/2026, Kỳ họp không thường lệ lần thứ nhất (Quốc hội khóa XVI) sẽ là trọng tâm điều hành thể chế.* Nội dung nghị sự tập trung vào các vấn đề cấp bách như: Xem xét 24 dự án luật và nghị quyết, bao gồm các đạo luật nền tảng như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) nhằm khai thông nguồn lực đất đai và bất động sản.
- Với nền tảng vĩ mô 6 tháng đầu năm 2026 vừa được công bố khá tích cực, những lo ngại của thị trường về lạm phát cũng được giải tỏa, thậm chí nhiều khả năng lạm phát đã có dấu hiệu tạo đỉnh, sẽ là điều kiện cần để *Chính phủ tự tin kích hoạt một sự xoay trục về chính sách với cường độ mạnh mẽ chưa từng thấy.* Đây là giai đoạn thượng tầng chấp nhận rủi ro tài chính cao hơn để đảm bảo động lực kinh tế dài hạn.
- Triển vọng tuần tới:** Nền kinh tế đang tồn tại mâu thuẫn tạm thời giữa khát vọng tăng trưởng đột phá và hạn chế thực tế về nguồn lực tài chính nội địa. Tại Hội nghị Thường trực Chính phủ ngày 18/7, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Phạm Đức Ân đã thẳng thắn nhận định rằng tiết kiệm nội địa chưa đủ đáp ứng nhu cầu đầu tư đang bùng nổ. Trong bối cảnh thanh khoản hệ thống thắt chặt, các tổ chức tín dụng buộc phải duy trì lãi suất huy động ở mức cao để giữ chân dòng tiền, từ đó thiết lập mặt bằng chi phí vốn đất đỏ cho toàn bộ nền kinh tế.

Tác động lan tỏa rõ nét trên thị trường. Lãi suất cao và thanh khoản hạn chế làm gia tăng áp lực lên lợi nhuận doanh nghiệp, đặc biệt các ngành sử dụng đòn bẩy tài chính lớn. Trên thị trường chứng khoán, dù định giá đã ở mức hấp dẫn, dòng tiền yếu khiến thanh khoản giao dịch ảm đạm và biến động khó lường trong ngắn hạn. Tương tự, thị trường bất động sản tiếp tục chịu sức ép từ chi phí vốn cao, làm chậm lại đà phục hồi giao dịch.

Trước thách thức này, động thái Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu mở rộng đối tượng được vay ngoại tệ là giải pháp quan trọng, giúp giảm áp lực huy động nội địa và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn hợp lý hơn. Trong trung hạn, sự phối hợp linh hoạt giữa chính sách tiền tệ và tài khóa sẽ là yếu tố then chốt để cân bằng tăng trưởng với ổn định thanh khoản.

Chỉ số Vn-Index bị đẩy xuống vùng đáy tháng 6 kéo theo hệ quả là một số nhóm cổ phiếu bị đánh thủng nền tích lũy kéo dài nhiều tháng qua. Thanh khoản khớp lệnh toàn thị trường tăng cho thấy đã có hoạt động cắt lỗ kỹ thuật, thậm chí ở một vài thời điểm thị trường có hiện tượng bán sàn, là dấu hiệu cho thấy áp lực đòn bẩy cao được xử lý chủ động. Nhịp test ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật MA200 đã có lúc áp lực bán xuyên thủng vùng hỗ trợ này nhưng kết thúc bằng nhịp ngược dòng thành công cả về điểm số và thanh khoản cho thấy dòng tiền mặc dù khá kiên nhẫn nhưng vẫn sẵn sàng bắt đáy khi có tín hiệu kích hoạt "bán kỹ thuật" hoặc cổ phiếu đã có chiết khấu sâu.

Trong kịch bản cơ sở: Mặc dù có sự lệch pha giữa chỉ số thị trường và mặt bằng cổ phiếu nhưng phản ứng của thị trường ở nhịp test ngưỡng hỗ trợ MA200 (~1.760 – 1.770 điểm) vẫn là tín hiệu đáng chú ý đối với xu hướng của thị trường trong thời gian tới. Hiện nhóm Ngân hàng đã giảm mạnh trong 2 tuần vừa qua nên khả năng sẽ có dòng tiền quay lại bắt đáy, bên cạnh đó nhóm Vingroup vẫn được neo ở vùng đỉnh nên thị trường nhiều khả năng sẽ tạo được vùng nền ở vùng hỗ trợ như trên. Nhà đầu tư nên chuyển sang tư duy tích lũy có chọn lọc thay vì giao dịch ngắn hạn lướt sóng trong giai đoạn thị trường đang "rửa sạch". Ưu tiên giải ngân dần khi chỉ số kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.760 – 1.780 điểm với thanh khoản tăng và cây nến phục hồi rõ ràng.

Lịch sự kiện tháng 7

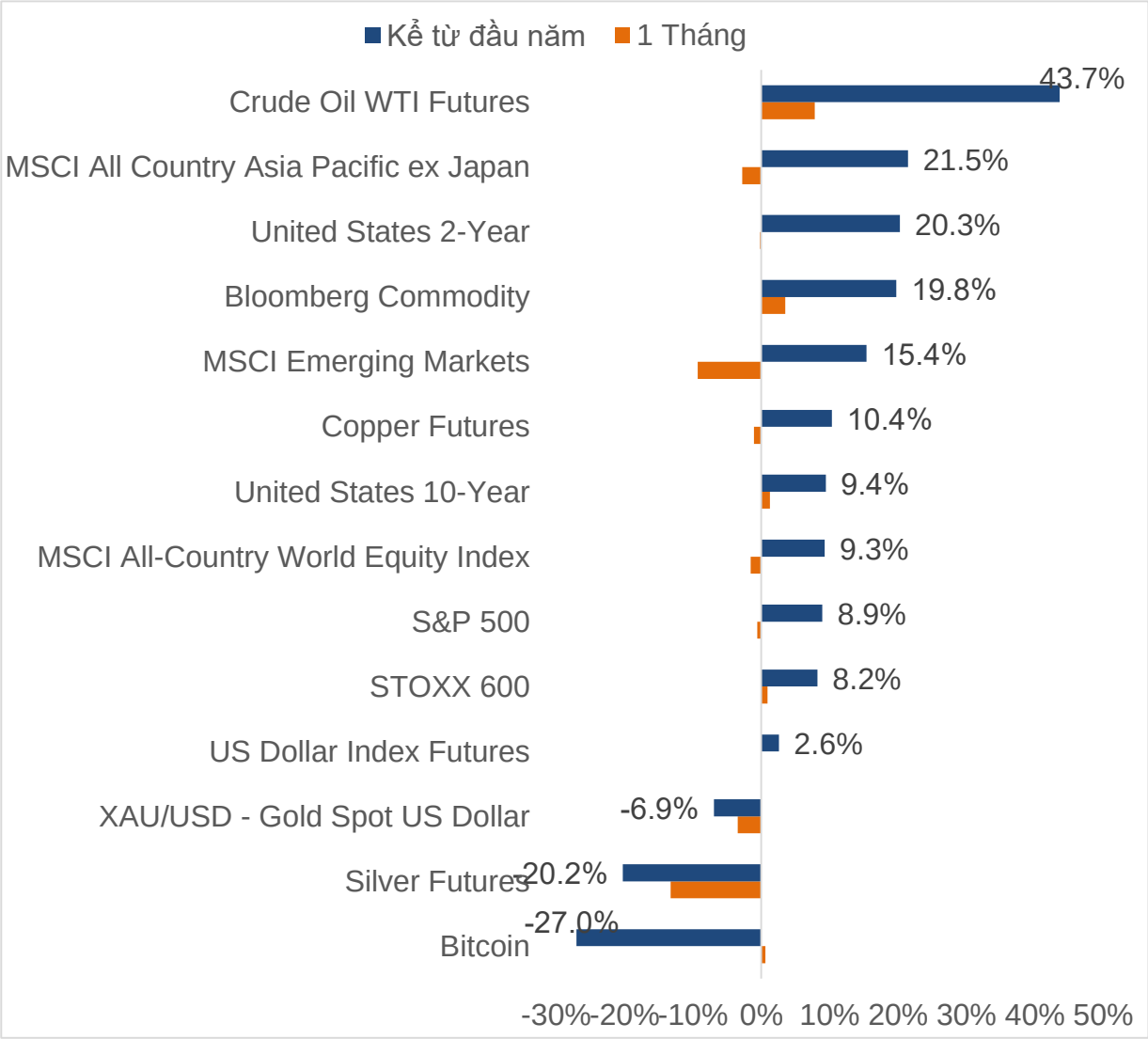
MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
29	30  Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (T6)	1  Chỉ số PMI sản xuất (T6)	2  • Tỷ lệ thất nghiệp (T6) • Bảng lương phi nông nghiệp (T6)	3  Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (T6)	4	5
6  Chỉ số PMI dịch vụ (T6)	7	8	9	10	11	12
13	14  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (T6)	15   Công bố DM CP VN30 Chỉ số giá sản xuất PPI (T6)	16  Đảo hạn phái sinh	17 Chỉ số tâm lý tiêu dùng của đại học Michigan sơ bộ (T7)	18	19
20	21	22	23  Quyết định lãi suất (T7)	24  Chỉ số PMI dịch vụ sơ bộ (T7)	25	26
27	28  Niềm tin tiêu dùng của CB (T7)	29	30  Quyết định lãi suất của Fed	31  Chỉ số tâm lý tiêu dùng của đại học Michigan (T7)		

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ - Iran
Global	1,108.73	-1.6%	-1.5%	9.3%	4.9%
Dow Jones	52,146.42	-0.9%	1.1%	8.5%	6.5%
S&P 500	7,457.69	-1.6%	-0.6%	8.9%	8.4%
Europe	641.53	0.1%	0.9%	8.2%	1.2%
Japanese	64,141.12	-6.4%	-10.0%	27.4%	9.0%
Korea	6,820.60	-8.8%	-24.7%	61.9%	9.2%
China	3,764.15	-5.8%	-8.0%	-5.2%	-9.6%
HongKong	24,562.24	1.6%	2.7%	-4.2%	-7.8%
Taiwan	42,671.27	-5.9%	-8.2%	47.3%	20.5%
Indian	24,334.30	0.5%	1.3%	-6.9%	-3.4%
Singapore	5,509.43	0.7%	6.1%	18.6%	10.3%
Malaysia	1,731.45	2.4%	1.1%	3.1%	0.9%
Indonesia	6,175.54	4.2%	0.0%	-28.6%	-25.0%
Thailand	1,639.04	1.1%	4.2%	30.1%	7.2%
Philippine	6,404.11	1.9%	4.4%	5.8%	-3.1%
Vn-Index	1,787.45	-2.2%	-2.0%	0.2%	-4.9%
VN30	1,931.65	-2.0%	-1.6%	-4.9%	-6.3%
VN100	1,852.65	-2.1%	-2.2%	-3.4%	-4.9%
Vn Midcap	1,977.05	-2.8%	-8.0%	-10.8%	-14.0%
VN Smallcap	1,280.07	-3.1%	-5.3%	-13.3%	-15.6%
HNX-INDEX	291.70	-4.0%	-10.2%	17.3%	11.0%
Upcom-Index	127.38	-0.7%	-0.1%	5.3%	-1.5%

Nguồn: Update 17/07/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản



Nguồn: Update 17/07/2026, Investing, MBS Research

Kinh Tế Việt Nam 2026: Tăng Trưởng Kỷ Lục & Những Bài Toán Cân Đối

Tóm tắt bức tranh kinh tế Việt Nam nửa đầu năm 2026 với mức tăng trưởng GDP ấn tượng và những thách thức vĩ mô cần đối mặt.

Bức Tranh Tăng Trưởng Rực Rỡ



Dẫn đầu tốc độ tăng trưởng khu vực



ADB dự báo đạt **7,2%** UOB nâng kỳ vọng lên mức **8,5%**

Động lực mạnh mẽ từ Công nghiệp & Dịch vụ



Hai khu vực này đóng góp trên 94% tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

5 Nhóm Thách Thức Cốt Lõi

Nhập siêu kỷ lục 16,65 tỷ USD



Mức thâm hụt cao gây sức ép trực tiếp lên tỷ giá và dự trữ ngoại hối.

Rủi ro hệ thống tiền tệ - tín dụng

Tỷ lệ dư nợ trên huy động (LDR) chạm ngưỡng 115%, vượt mức an toàn.



Áp lực lạm phát và Phụ thuộc FDI

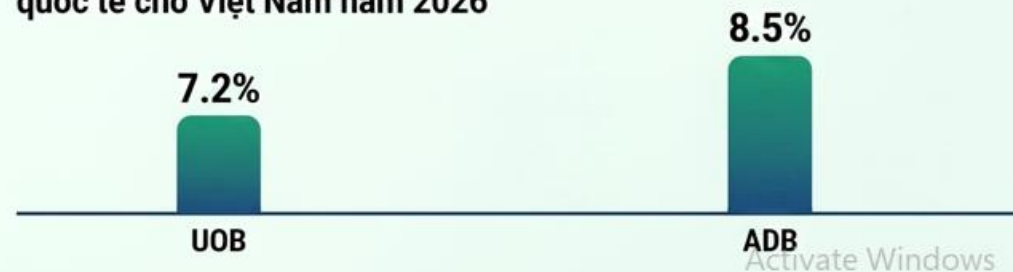


CPI tăng **4,38%**



Khu vực FDI vẫn chiếm gần **80%** giá trị xuất khẩu.

So sánh dự báo tăng trưởng của các tổ chức quốc tế cho Việt Nam năm 2026



NƠI LÒNG TIỀN TỆ & KHƠI THÔNG TÍN DỤNG

Năng tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn lên 40%



Miễn room tín dụng cho 18 dự án hạ tầng chiến lược

Huy động 752,1 nghìn tỷ đồng cho giao thông, đường sắt tốc độ cao và phục vụ APEC.



Tháo gỡ vướng mắc cho 1.143 dự án và cơ sở nhà đất

Kết quả từ công tác thanh tra giúp giải phóng nguồn lực bị đình trệ từ các dự án thực tế.

ĐÒN BẦY CHÍNH SÁCH: KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC THÚC ĐẨY KINH TẾ 2026-2030

Chính phủ Việt Nam đang thực hiện một lộ trình nới lỏng chính sách quyết liệt, từ việc điều chỉnh các trần tài chính quốc gia đến tháo gỡ nút thắt tín dụng và thủ tục hành chính. Các biện pháp này tập trung vào việc ưu tiên vốn cho hạ tầng chiến lược và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

CẢI CÁCH TÀI KHÓA & THỂ CHẾ

Nới trần nợ công lên 50% GDP và bội chi lên 5% GDP



Tạo không gian tài khóa rộng hơn để phục vụ mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân trên 10%.

Ưu tiên 40% tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển

Tập trung nguồn lực vào hạ tầng chiến lược, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.



Cắt giảm hơn 55% điều kiện kinh doanh

Bãi bỏ và đơn giản hóa hàng trăm thủ tục hành chính để nâng cao năng lực tự chủ.

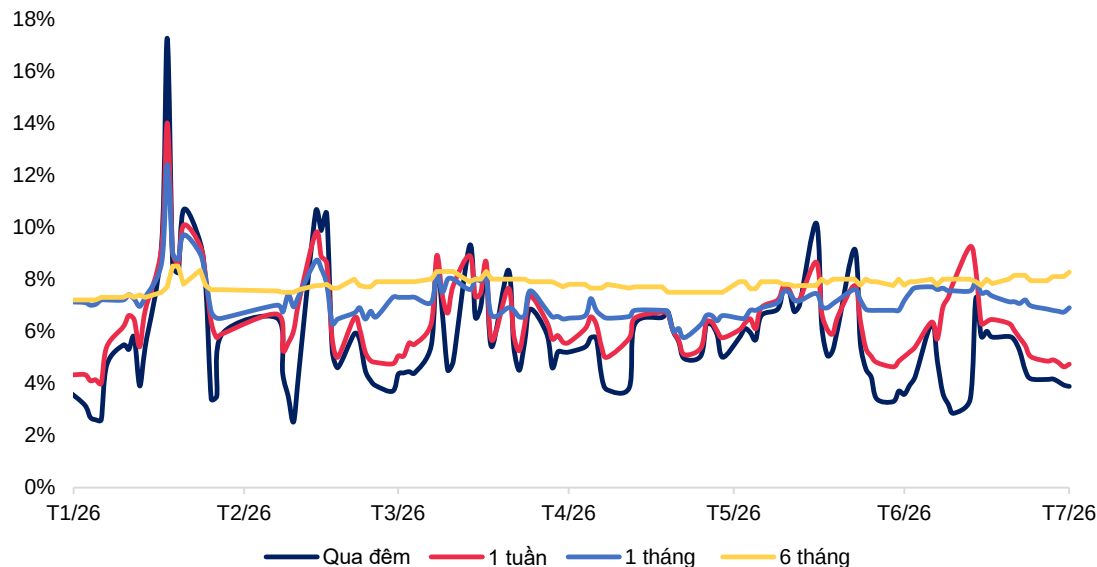


Chỉ tiêu	Mức cũ	Mức mới (Dự kiến/Áp dụng)
Trán nợ công	45% GDP	50% GDP
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn	30%	40%
Tỷ lệ bội chi ngân sách (đến 2030)	3% GDP	5% GDP

Lãi suất

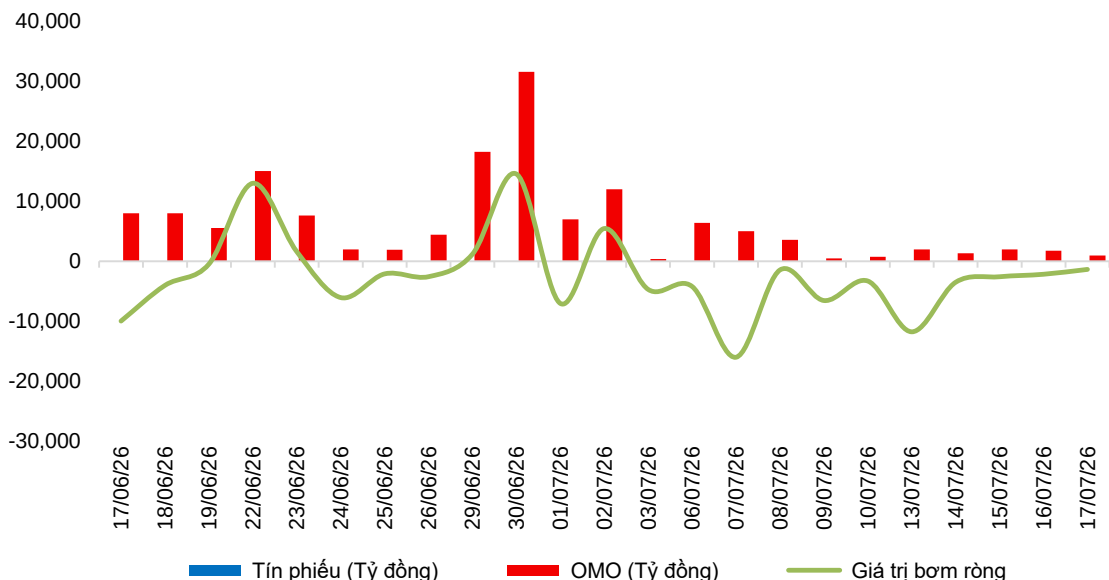
- Trong tuần 13/7 – 17/7, NHNN hút ròng tuần thứ hai liên tiếp với quy mô 21.3 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 8.1 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 35 - 63 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 29.4 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành trong hệ thống giảm về mức 186.6 nghìn tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ tháng 10/2025.
- Lãi suất liên ngân hàng tuần qua tiếp tục diễn biến theo xu hướng giảm. Cụ thể, lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm giảm 0.3 điểm phần trăm so với tuần trước, về mức 3.9%. Các kỳ hạn 1 tuần – 1 tháng cũng giảm 0.1 – 0.3 điểm phần trăm, dao động trong khoảng 4.7% - 6.9%. Trong khi đó, kỳ hạn 6 tháng tăng 0.3 điểm phần trăm, lên gần mức 8.3%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

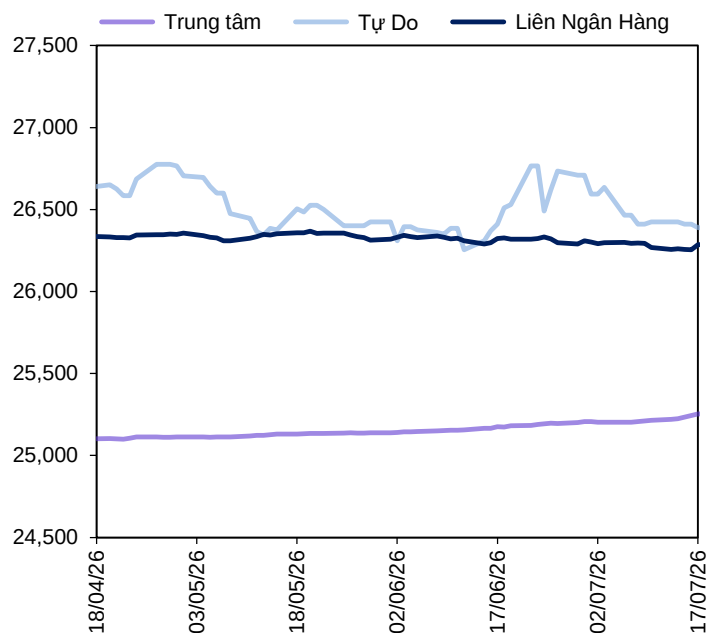


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

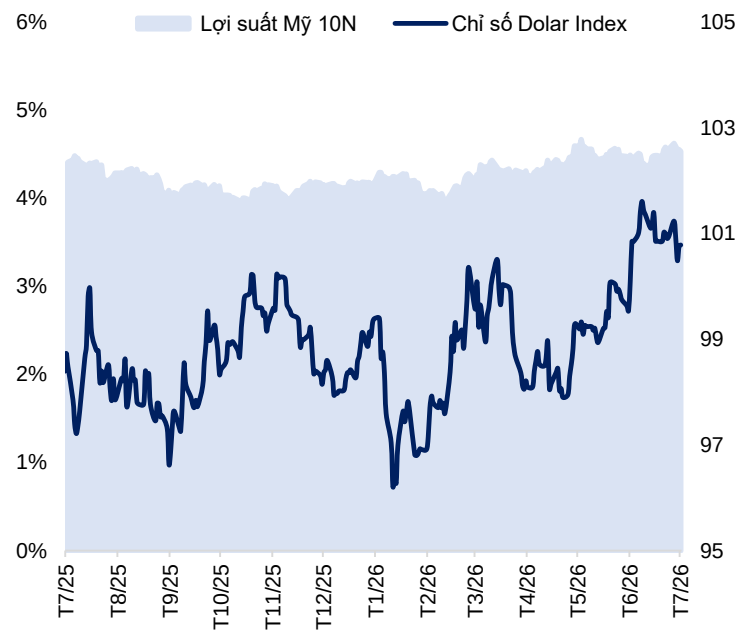
Chỉ số DXY kết phiên thứ Sáu tại 100.75, giảm nhẹ 0.2% so với cuối tuần trước, trong bối cảnh dữ liệu lạm phát của Mỹ thấp hơn dự báo khiến thị trường giảm bớt kỳ vọng về khả năng Fed tăng lãi suất trong ngắn hạn, dù căng thẳng leo thang giữa Mỹ và Iran tiếp tục đẩy lên lo ngại về lạm phát. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ trong tháng 6 giảm 0.4% so với tháng trước, mức giảm theo tháng lớn nhất kể từ tháng 4/2020, theo đó lạm phát năm giảm xuống còn 3.5%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ đà giảm của giá năng lượng, trong khi áp lực giá tại nhóm nhà ở cũng hạ nhiệt. Trong khi đó, chỉ số giá sản xuất (PPI) bất ngờ giảm 0.3% trong tháng. Bên cạnh đó, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu giảm xuống còn 208 nghìn đơn, mức thấp nhất trong hai tháng. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng tăng 17 đồng so với tuần trước, lên mức 26,286 VND/USD (+0.06% so với đầu năm). Tương tự, tỷ giá trung tâm được điều chỉnh tăng 40 đồng, lên mức 25,254 VND/USD (+0.5% so với đầu năm). Ngược lại, tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục giảm 0.13%, hiện ở mức 26,390 VND/USD (-2% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



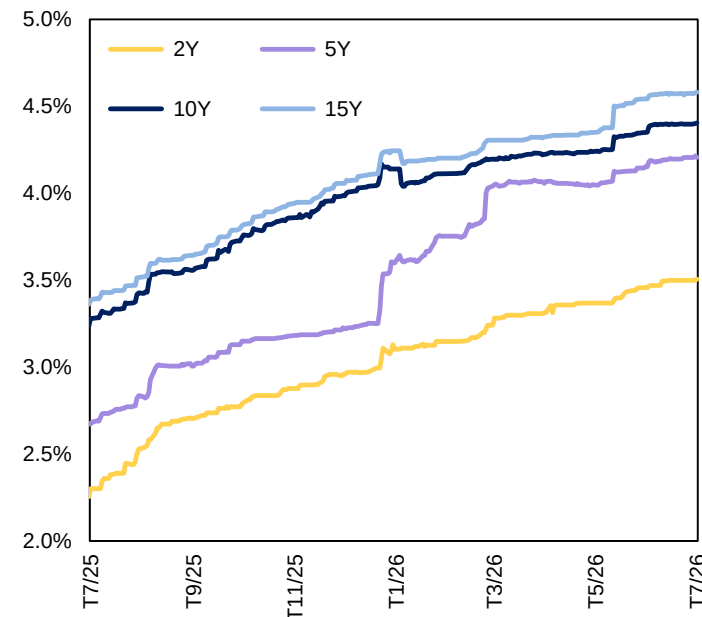
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

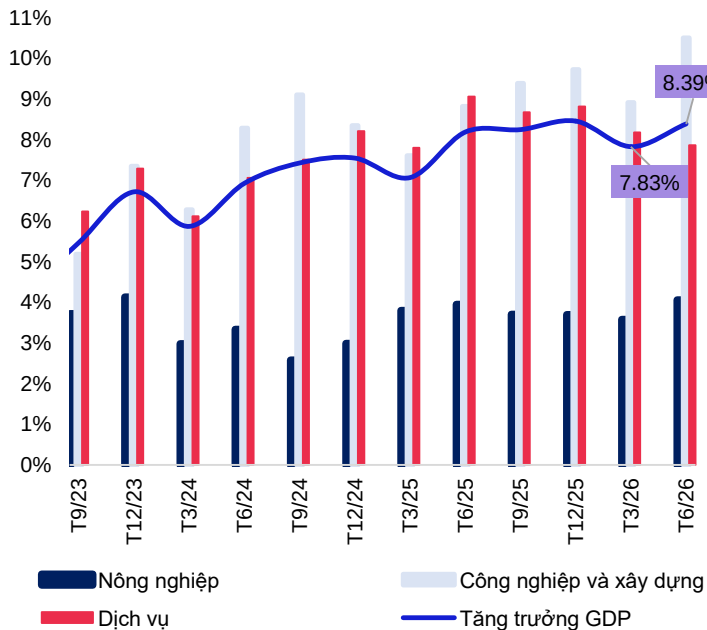


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

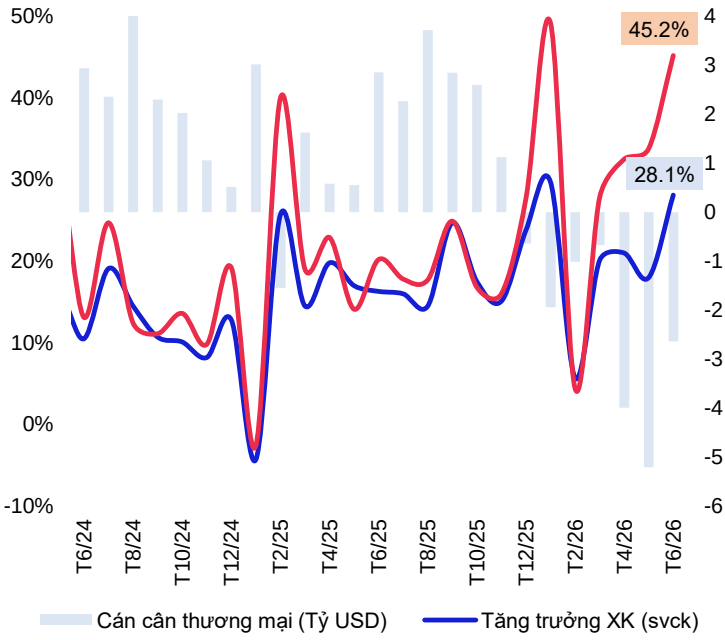
- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2026 ước tính tăng 8.39% svck. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4.06%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10.51%; khu vực dịch vụ tăng 7.87%. GDP sáu tháng đầu năm tăng 8.18% svck.
- Trong 6T2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 266.52 tỷ USD (+21% svck), cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 16.65 tỷ USD (cùng kỳ năm ngoái xuất siêu 7.95 tỷ USD). Hoạt động sản xuất công nghiệp giữ nhịp tăng trưởng tích cực với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong 6 tháng đầu năm tăng 10.8% svck. Bên cạnh đó, chỉ số PMI cũng duy trì trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ 12 liên tiếp, đạt 51.8 điểm trong tháng 6 nhờ sản lượng và đơn hàng mới tiếp tục tăng trong bối cảnh nhu cầu khách hàng cải thiện.
- Lũy kế 6T2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12.9% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7.3% svck.

Tăng trưởng GDP theo từng nhóm ngành (% svck)



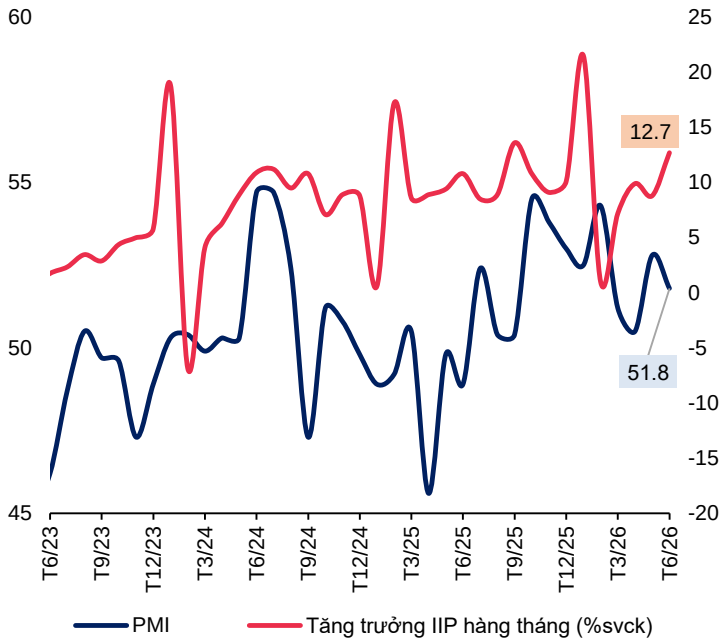
Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu (% svck) và thặng dư thương mại hàng tháng (Tỷ USD)



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam

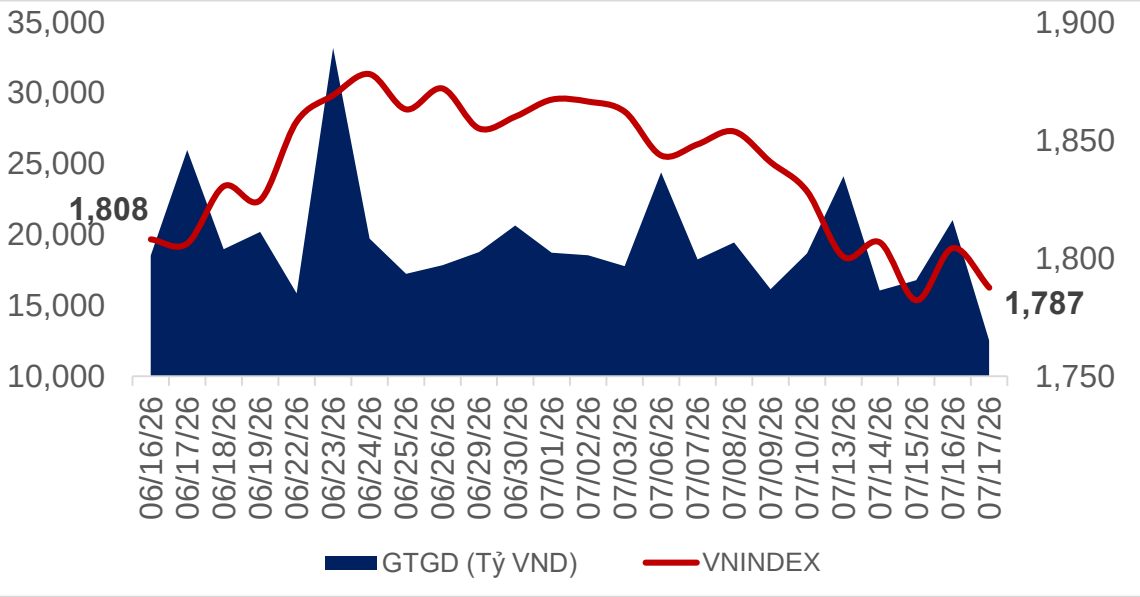


Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Chỉ số Vn-Index điều chỉnh giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp với diễn biến chính là kiểm tra lại vùng đáy tháng 6 và hỗ trợ kỹ thuật MA200

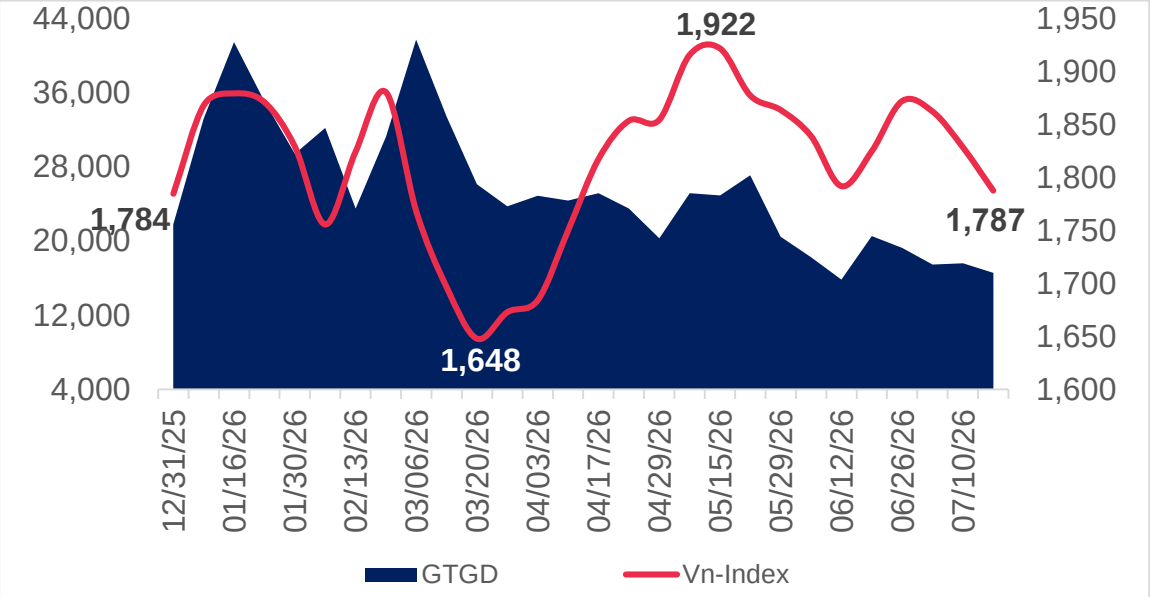
- Thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index điều chỉnh giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp với diễn biến chính là kiểm tra lại vùng đáy tháng 6 và hỗ trợ kỹ thuật MA200. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.787,45 điểm, giảm -40,89 điểm (-2,24%), dưới áp lực điều chỉnh từ các cổ phiếu lớn như: VHM (-5,7 điểm), VIC (-4,9điểm), VCB (-3,5 điểm), CTG (-2,8 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -2%, trong khi Midcap và Smallcap cũng giảm lần lượt -2,8% và -3,1%. Độ rộng thị trường tiếp tục cho thấy đà giảm diễn ra trên diện rộng, đáng chú ý là một số nhóm cổ phiếu xuyên qua vùng nền tích lũy đã kéo dài vài tháng. Ngược dòng thị trường là nhóm cổ phiếu Thực phẩm (+1,5%) và Bảo hiểm (+0,8%), ... gây áp lực cho thị trường là các nhóm cổ phiếu như: Công nghệ (-5%), Đầu tư công (-4,9%), Vật liệu xây dựng (-4,2%), Chứng khoán (-4,1%), ...
- Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 18.097 tỷ đồng, giảm -6,6% so với tuần trước, tuy vậy thanh khoản khớp lệnh lại tăng +2,7%, lên 15.866 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 7 giảm -6,7% so với tháng 6 và sụt -53% vsck, còn 18.645 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt gần 27.950 tỷ đồng, giảm -3,3% so với mức bình quân năm 2025 nhưng vẫn tăng +17,8% vsck.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

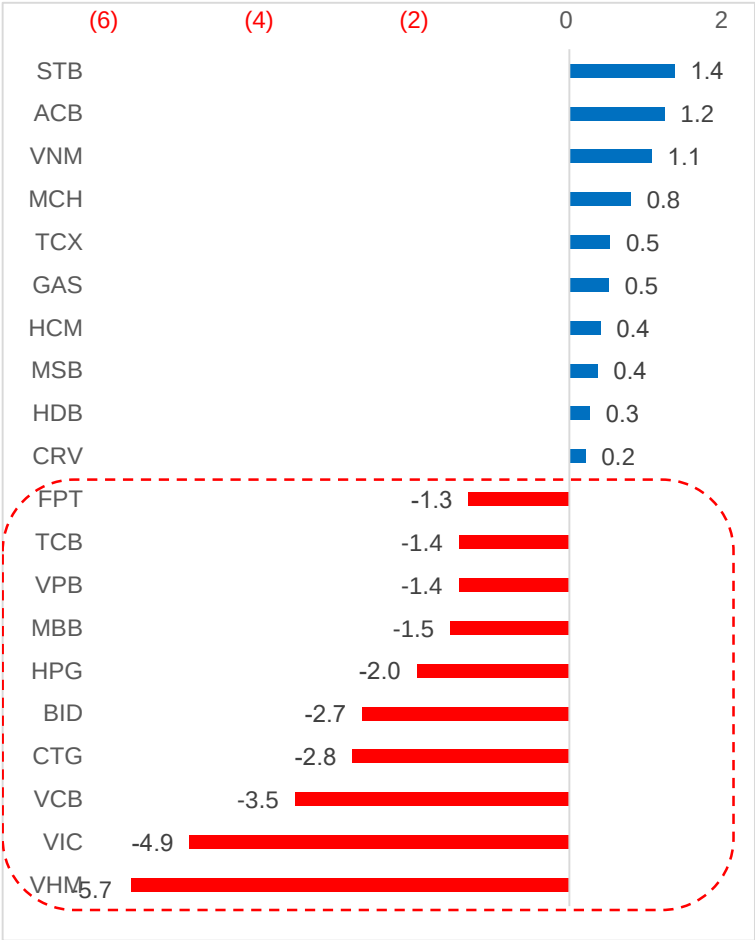
Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

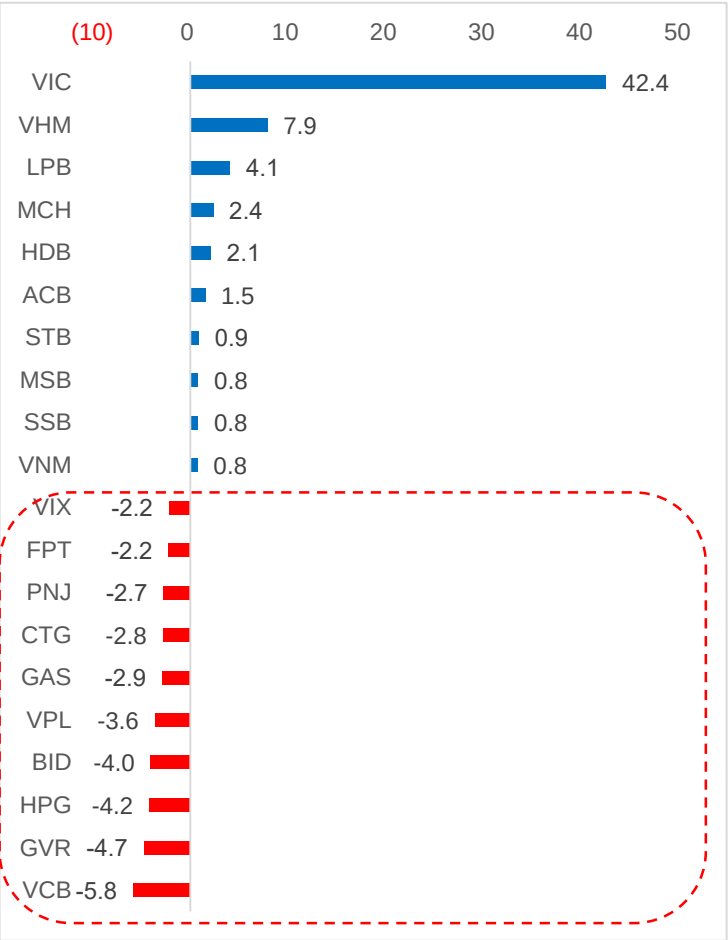
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -41 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua



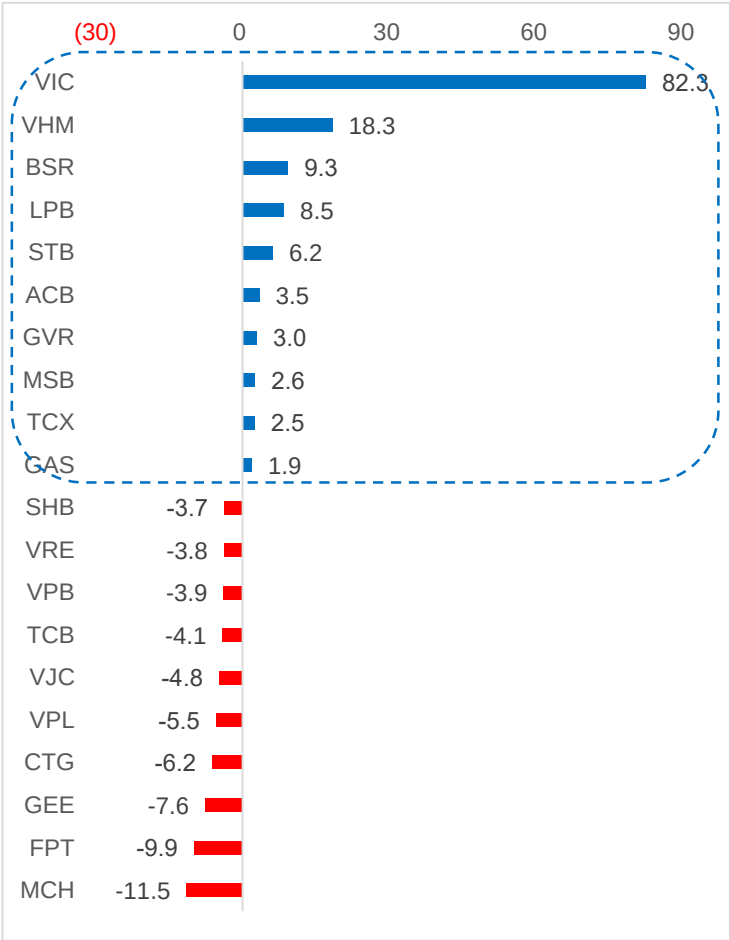
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -21 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +3 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm

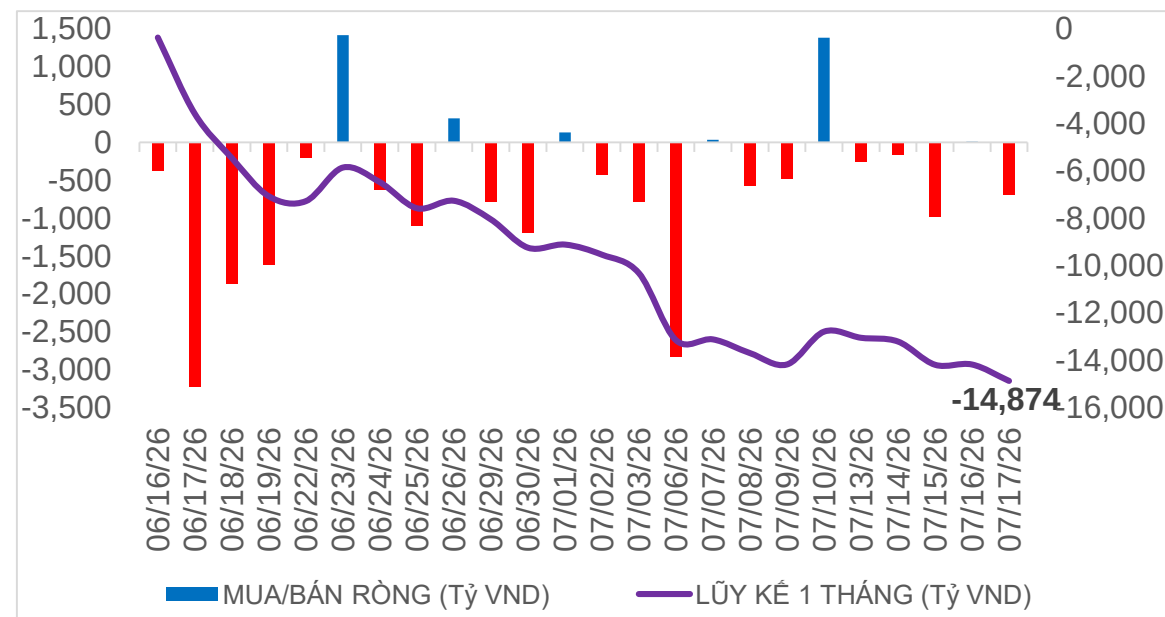


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại bán ròng -2.080 tỷ đồng trong tuần vừa qua, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -86.006 tỷ đồng (~3,3 tỷ USD)

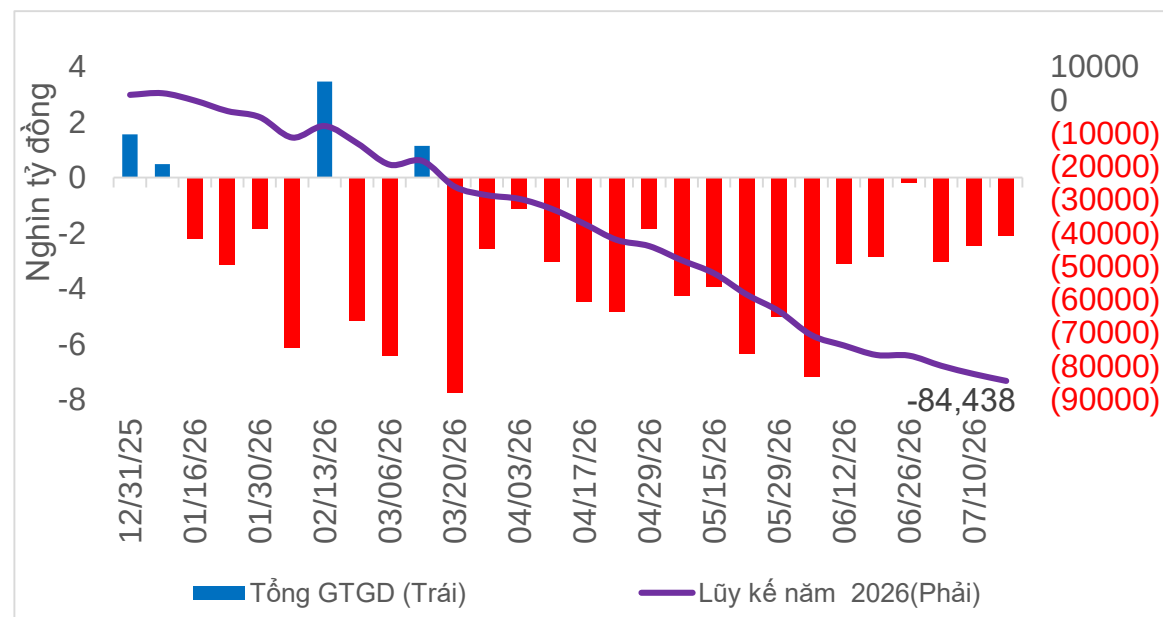
Khối ngoại bán ròng -2.080 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 18 liên tiếp, theo thống kê từ đầu tháng 7 khối ngoại đang bán ròng -5.627 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -86.006 tỷ đồng (~3,3 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VNM (+328 tỷ đồng), VHM (+201 tỷ đồng), ACB (+166 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: FPT (-611 tỷ đồng), CTG (-417 tỷ đồng), VPB (-389 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: GMD (+215 tỷ đồng), MWG (+106 tỷ đồng), VPB (+43 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: VHM (-303 tỷ đồng), VIC (-152 tỷ đồng), ACB (-64 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)



Nguồn: FinX, MBS Research

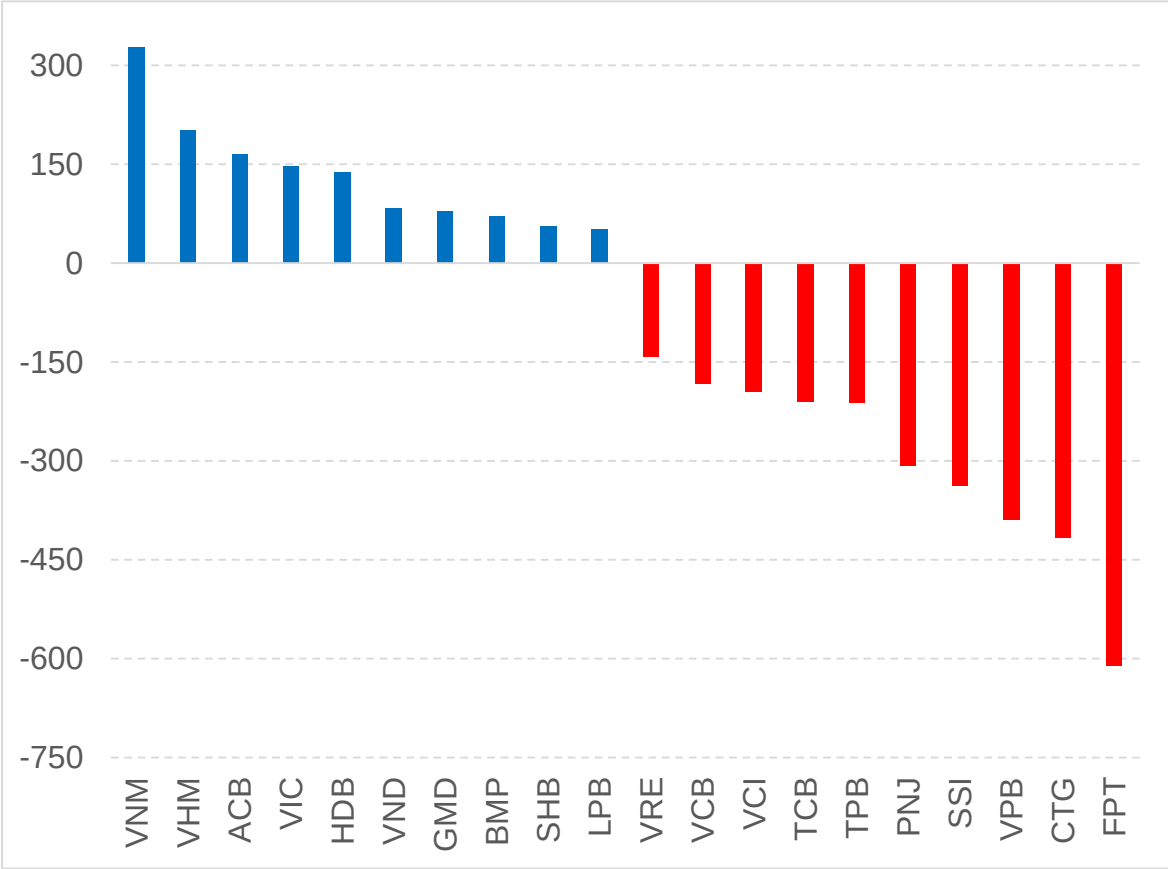
Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)



Nguồn: FinX, MBS Research

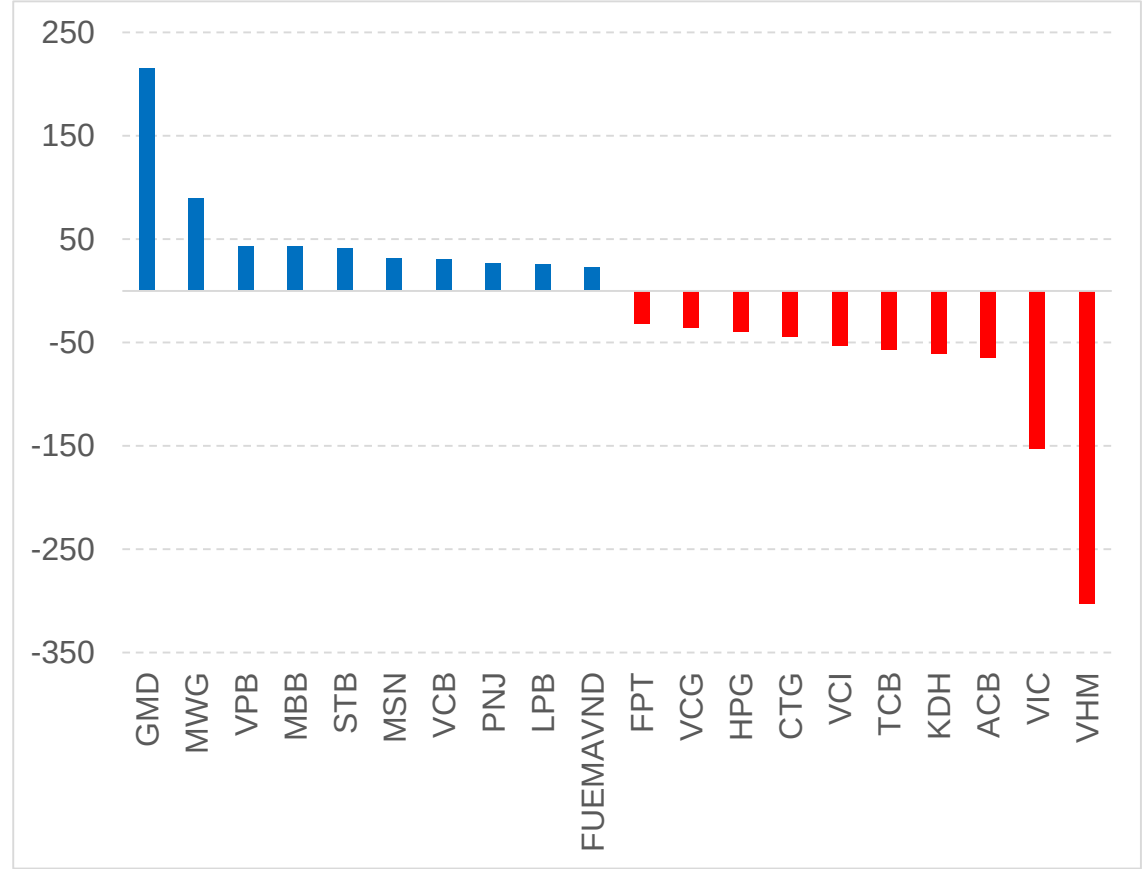
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 23 cổ phiếu dự kiến vào rổ FTSE GEIS

STT	MCK	Giá đóng cửa (17/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1787.5	519,020	-7.5	-2.2	-1.1	0.2
1	STB	73.5	4,299	-4.3	4.9	3.1	26.7
2	VIC	220.0	3,199	-9.1	-1.4	13.4	29.7
3	VHM	140.5	4,579	-15.8	-4.4	6.9	17.7
4	VNM	59.0	3,525	-19.4	4.2	3.0	-0.5
5	HPG	21.9	17,607	-20.7	-4.8	-9.7	-7.3
6	VJC	131.3	925	-22.4	-4.9	-4.9	-18.3
7	VCB	58.5	3,406	-25.8	-3.3	-5.3	1.7
8	MSN	68.0	3,533	-27.7	-1.2	-6.9	-11.7
9	BID	38.8	3,705	-30.7	-4.3	-6.3	0.9
10	VND	17.9	16,533	-32.9	-0.8	-2.2	-5.6
11	SHB	12.7	44,769	-34.1	-3.8	-9.0	-21.6

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (17/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
12	KBC	28.1	1,396	-34.9	-1.9	-9.4	-20.7
13	NVL	12.7	11,790	-35.4	2.4	-6.3	1.7
14	BSR	24.9	10,000	-37.1	-2.4	-7.1	54.7
15	SSI	24.3	16,169	-38.6	-8.7	-12.1	-19.8
16	FPT	67.0	7,747	-39.2	-5.1	-8.5	-29.1
17	VCI	21.3	7,594	-40.7	-13.1	-14.5	-17.0
18	GEE	81.3	1,273	-41.0	1.5	-13.5	-40.9
19	VRE	24.6	4,765	-43.8	-6.8	-11.3	-24.5
20	GEX	25.0	11,316	-44.8	-6.0	-18.8	-16.9
21	KDH	18.5	3,671	-51.6	-9.1	-22.2	-41.4
22	DGC	44.8	666	-57.8	-3.0	-7.3	-34.6
23	VIX	13.8	31,967	-59.7	-11.0	-23.6	-27.6

Nguồn: MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	07/17/26	07/10/26	07/03/26	06/26/26	06/19/26
Dầu khí	1.8%	39.3%	-24.9%	3.1%	34.6%
Ngân hàng	24.8%	-15.4%	0.6%	7.6%	-8.9%
Chứng khoán	0.5%	34.8%	11.9%	-30.9%	44.2%
Bất động sản	6.2%	32.1%	-26.9%	-23.7%	19.2%
Dệt may	7.4%	3.1%	-2.8%	0.8%	28.0%
Bán lẻ	-10.6%	44.8%	-3.5%	-14.0%	36.4%
Vingroup	15.3%	4.1%	-36.7%	4.0%	102.6%
Xây dựng & VLXD	42.8%	-12.7%	10.3%	-23.2%	50.9%
Thực phẩm	-19.3%	24.2%	40.5%	-15.2%	-11.1%
Thủy sản	-13.0%	13.9%	-33.0%	66.1%	-13.1%
Logistics	-2.3%	51.3%	0.7%	-44.3%	113.4%
Dược phẩm	-32.7%	56.7%	-3.6%	38.5%	0.5%
Sản xuất & PP Điện	-34.0%	-12.8%	-8.7%	19.2%	75.4%
Đầu tư công	-6.5%	-36.4%	105.1%	-2.5%	-12.3%
Hóa chất	-31.3%	80.1%	-36.0%	-9.6%	59.1%
Cao su tự nhiên	-3.3%	-46.7%	25.6%	46.7%	-29.3%
Bảo hiểm	-1.0%	15.0%	2.3%	12.4%	-15.3%
Ô tô và phụ tùng	2.3%	26.7%	-11.0%	-30.4%	36.3%
Dịch vụ	-8.7%	2.5%	8.3%	-26.0%	28.5%
BDS KCN	-9.0%	-19.8%	-10.6%	-12.3%	-8.3%
Viettel	5.2%	2.7%	-16.3%	-27.5%	8.6%
Du lịch	4.3%	-25.4%	-29.2%	-41.1%	32.5%
Công nghệ	41.2%	-1.6%	13.1%	-38.1%	52.3%
Đường	-23.6%	67.8%	-20.0%	9.0%	-14.4%

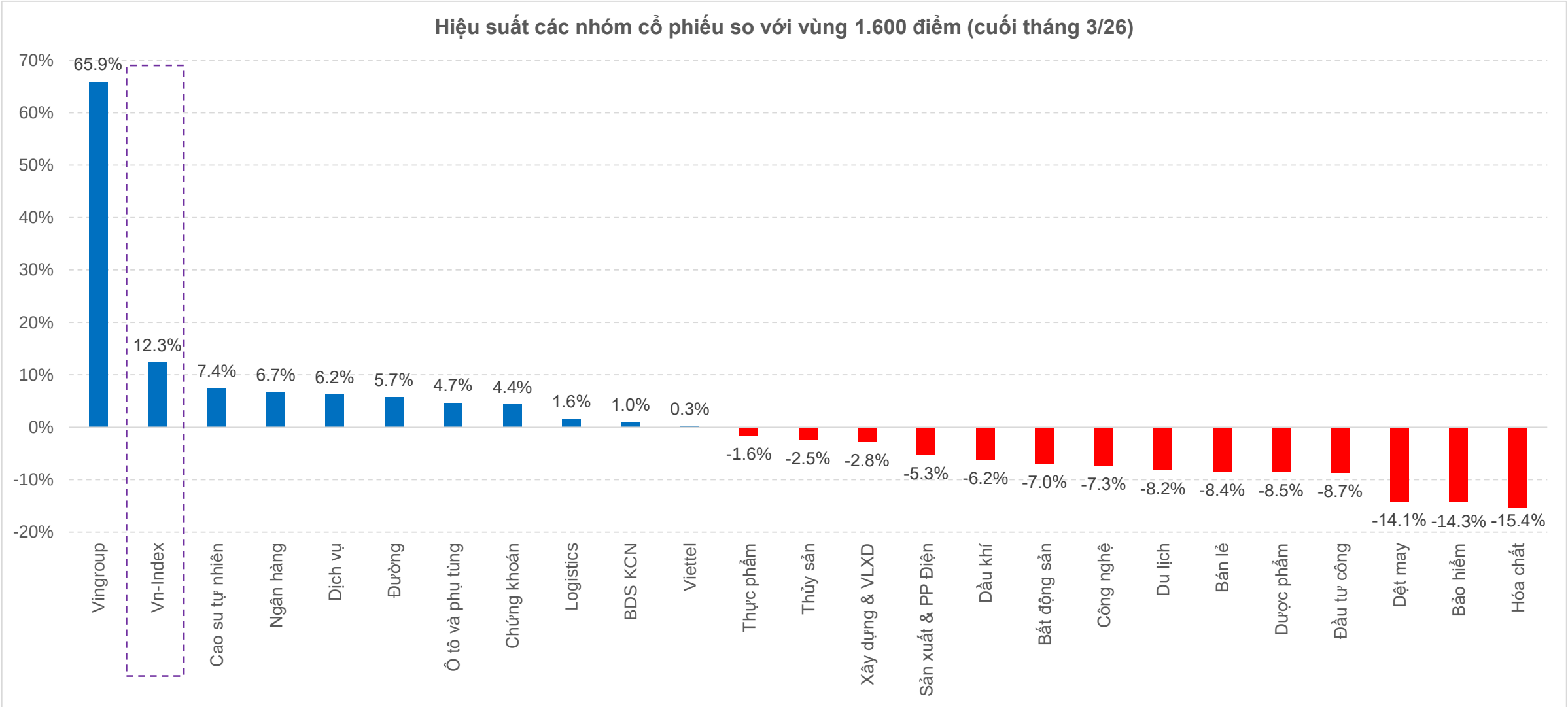
Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	07/17/26	07/10/26	07/03/26	06/26/26	06/19/26
Dầu khí	5.7%	6.0%	4.7%	5.9%	5.1%
Ngân hàng	26.9%	23.3%	29.9%	27.9%	23.1%
Chứng khoán	19.6%	21.0%	16.9%	14.2%	18.3%
Bất động sản	7.1%	7.2%	5.9%	7.6%	8.9%
Dệt may	0.3%	0.3%	0.3%	0.3%	0.3%
Bán lẻ	4.9%	5.9%	4.4%	4.3%	4.5%
Vingroup	11.5%	10.8%	11.3%	16.7%	14.3%
Xây dựng & VLXD	4.9%	3.7%	4.6%	3.9%	4.6%
Thực phẩm	4.0%	5.4%	4.7%	3.1%	3.3%
Thủy sản	0.2%	0.2%	0.2%	0.3%	0.2%
Logistics	1.8%	2.0%	1.5%	1.4%	2.2%
Dược phẩm	0.2%	0.3%	0.2%	0.2%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	1.5%	2.4%	3.0%	3.0%	2.3%
Đầu tư công	0.9%	1.1%	1.8%	0.8%	0.8%
Hóa chất	1.6%	2.5%	1.5%	2.2%	2.1%
Cao su tự nhiên	0.1%	0.1%	0.3%	0.2%	0.1%
Bảo hiểm	0.3%	0.3%	0.3%	0.2%	0.2%
Ô tô và phụ tùng	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
Dịch vụ	1.3%	1.6%	1.7%	1.5%	1.8%
BDS KCN	0.8%	1.0%	1.4%	1.4%	1.5%
Viettel	0.4%	0.4%	0.4%	0.5%	0.6%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	5.5%	4.2%	4.6%	3.9%	5.5%
Đường	0.1%	0.2%	0.1%	0.2%	0.1%

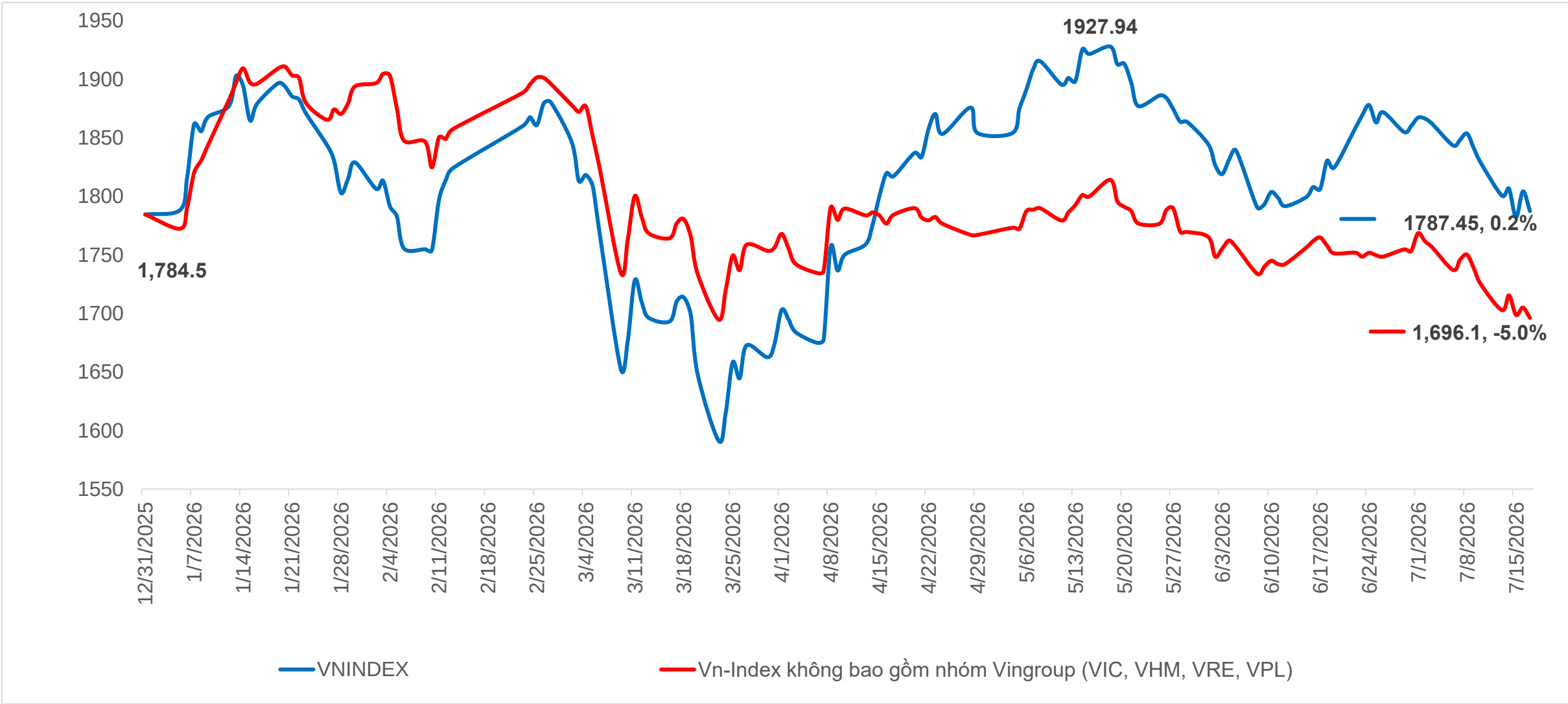
Nguồn: FinX, MBS Research

Chỉ số Vn-Index đang ở vùng 1.800 điểm nhưng một số nhóm cổ phiếu đã thủng đáy của năm 2026 (~ 1.600 điểm)



Nguồn: MBS Research

VN-Index duy trì ở vùng 1.800 điểm trong khi phần còn lại của thị trường (Non-Vingroup) đang ở mức 1.700 điểm



Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (17/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	ABW	14.4	458	-2.7	5.1	28.6	21.0
2	HCM	25.4	5,280	-3.3	5.9	5.7	33.6
3	VCK	31.3	3,074	-18.0	-4.6	-9.8	-0.2
4	ORS	13.9	7,469	-18.2	1.5	4.9	5.7
5	TCX	43.1	2,145	-19.4	2.1	-0.9	11.2
6	VPX	27.4	1,467	-20.6	0.4	-2.3	-8.1
7	TCI	10.2	54	-24.7	-1.9	-10.1	4.2
8	CTS	26.1	2,707	-28.8	-6.5	6.3	0.7
9	VND	17.9	16,533	-32.9	-0.8	-2.2	-5.6
10	SSI	24.3	16,169	-38.6	-8.7	-12.1	-19.8
11	BSI	32.1	848	-39.5	-7.0	-5.3	-6.2
12	MBS	19.9	9,107	-40.2	-8.7	-4.8	-4.8
13	VCI	21.3	7,594	-40.7	-13.1	-14.5	-17.0
14	SHS	16.4	13,774	-45.3	-11.4	-14.6	-20.4
15	VIX	13.8	31,967	-59.7	-11.0	-23.6	-27.6

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (17/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	STB	73.5	4,299	-4.3	4.9	3.1	26.7
2	ACB	23.6	14,409	-7.4	4.4	5.6	13.8
3	HDB	27.3	11,564	-9.2	0.9	7.9	-8.3
4	LPB	52.9	3,350	-9.6	-0.9	13.9	33.9
5	MBB	23.8	13,049	-16.3	-3.7	-1.6	-2.4
6	OCB	11.0	4,305	-18.1	-1.4	0.9	5.5
7	SSB	16.0	2,387	-19.2	-1.9	7.4	10.2
8	TCB	31.5	13,441	-23.5	-2.9	-0.9	-8.0
9	BVB	13.3	2,816	-24.9	-4.3	5.6	0.8
10	VCB	58.5	3,406	-25.8	-3.3	-5.3	1.7
11	CTG	32.0	7,604	-26.4	-5.0	-5.0	-10.5
12	TPB	15.2	10,778	-30.1	-4.7	-7.6	-11.1
13	BID	38.8	3,705	-30.7	-4.3	-6.3	0.9
14	VPB	25.9	13,615	-32.4	-3.2	-1.9	-8.2
15	SHB	12.7	44,769	-34.1	-3.8	-9.0	-21.6
16	VIB	15.4	8,688	-34.5	-3.5	-4.9	-8.5
17	EIB	19.0	4,546	-40.0	-3.8	-10.4	-10.8

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (17/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	NTL	14.9	189	-30.0	-1.0	-4.5	-19.1
2	NVL	12.7	11,790	-35.4	2.4	-6.3	1.7
3	DXG	12.2	8,223	-43.3	1.2	-8.3	-18.8
4	IJC	7.9	1,115	-43.4	-8.1	-13.6	-22.8
5	SJS	47.5	23	-44.0	-0.6	-3.1	-23.1
6	TAL	21.9	182	-44.2	-5.6	-21.2	-39.9
7	NLG	24.9	1,809	-44.5	-0.6	-11.3	-16.8
8	HDG	17.8	2,033	-45.3	-5.8	-16.8	-27.0
9	TCH	13.5	3,676	-46.3	-1.5	-12.4	-26.5
10	AGG	11.5	199	-48.2	-0.4	-5.4	-19.7
11	PDR	13.5	6,100	-50.6	-4.3	-12.4	-28.5
12	CII	15.4	8,265	-51.0	-5.0	-15.0	-26.6
13	KDH	18.5	3,671	-51.6	-9.1	-22.2	-41.4
14	DIG	12.1	5,210	-52.0	-2.0	-8.7	-28.1
15	CEO	13.1	4,399	-58.3	-6.4	-16.0	-34.9
16	HDC	13.2	996	-59.8	-9.9	-18.6	-33.2

Nguồn: MBS Research

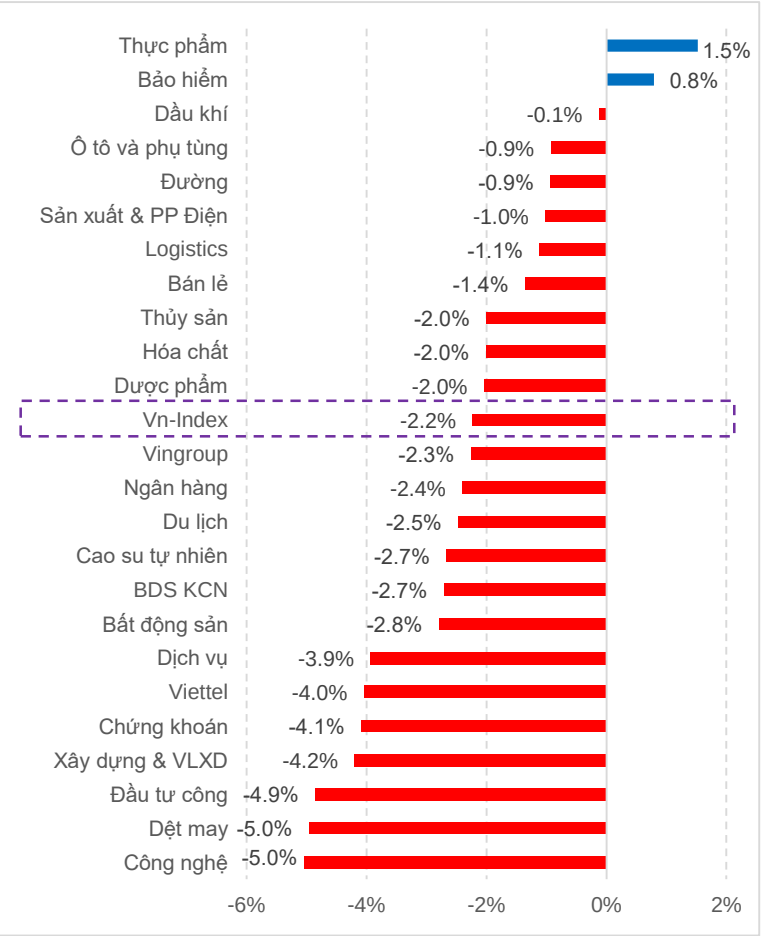
Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (17/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	PHP	37.2	100	-10.7	-2.1	-3.2	22.0
2	GMD	77.5	1,332	-10.9	2.9	-2.6	30.7
3	PVD	19.6	3,918	-28.3	0.4	8.3	15.1
4	BFC	55.1	180	-29.3	-1.6	-1.6	29.0
5	PVS	38.3	2,453	-32.1	5.8	1.3	11.7
6	HAH	46.2	632	-32.9	-6.6	-12.1	-18.1
7	DPM	23.5	3,443	-34.4	0.4	-1.1	5.6
8	DCM	31.7	2,218	-36.6	-3.4	-8.1	2.5
9	BSR	24.9	10,000	-37.1	-2.4	-7.1	54.7
10	LAS	13.4	153	-37.7	-2.9	-6.3	-14.7
11	PVT	18.1	2,701	-39.2	-4.2	-6.2	8.1
12	CSV	23.8	280	-39.4	5.3	-1.9	-12.8
13	GAS	76.2	1,077	-42.1	1.3	-6.9	5.3
14	OIL	14.1	1,714	-46.0	2.9	1.4	30.6
15	PLX	35.2	2,042	-50.0	-2.2	-8.8	-0.3
16	DGC	44.8	666	-57.8	-3.0	-7.3	-34.6
17	VSC	14.7	3,945	-62.0	-9.8	-22.4	-26.3

Nguồn: MBS Research

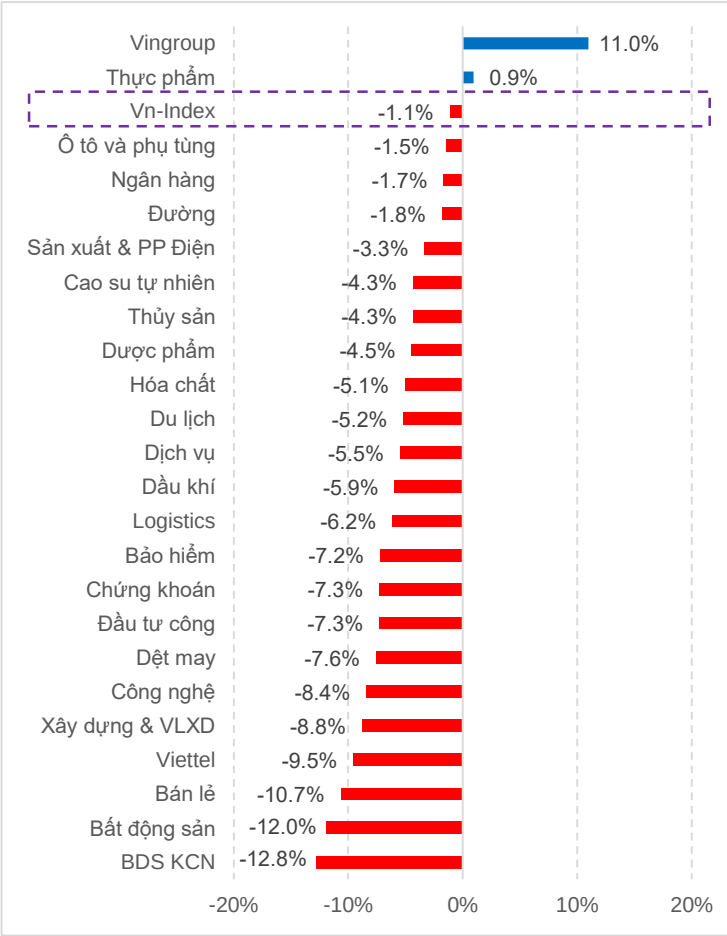
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)



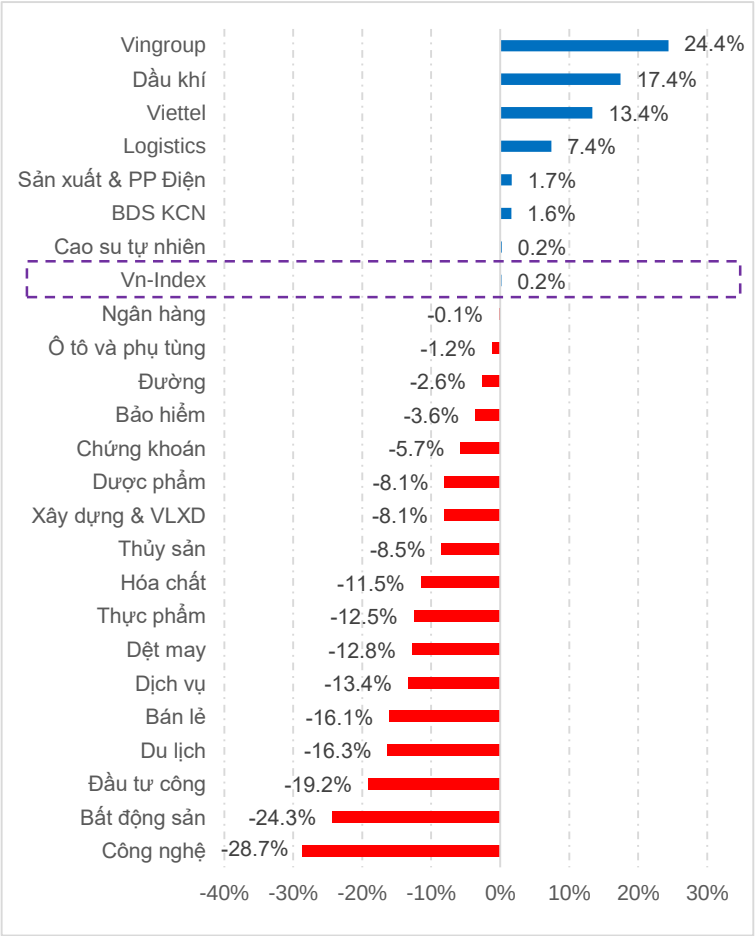
Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

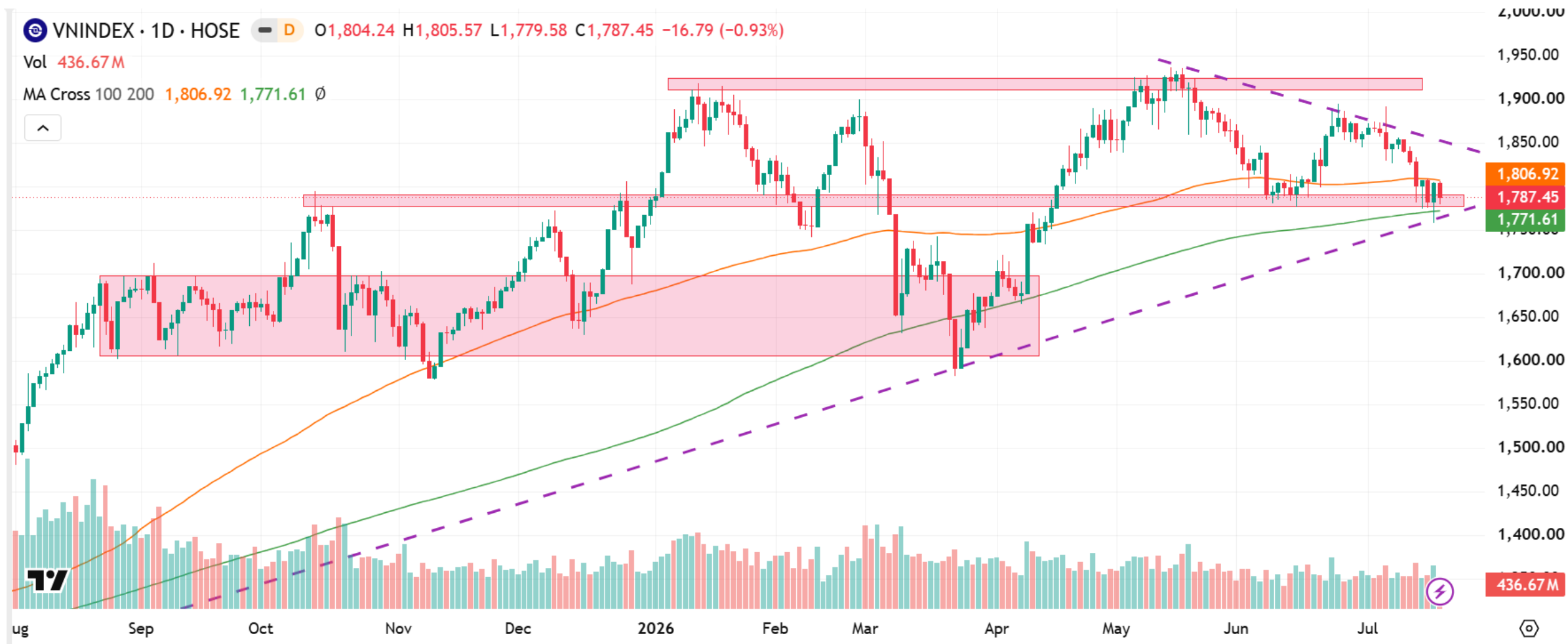
STT	MCK	Giá đóng cửa (17/07)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1787.45	-2.24	-1.1	0.2	
1	VHM	140.50	-4.4	6.9	17.7	740
2	VIC	220.00	-1.4	13.4	29.7	726
3	FPT	67.00	-5.1	-8.5	-29.1	716
4	SHB	12.65	-3.8	-9.0	-21.6	643
5	VIX	13.75	-11.0	-23.6	-27.6	641
6	HPG	21.85	-4.8	-9.7	-7.3	476
7	ACB	23.55	4.4	5.6	13.8	468
8	SSI	24.25	-8.7	-12.1	-19.8	430
9	GEX	25.00	-6.0	-18.8	-16.9	401
10	TCB	31.45	-2.9	-0.9	-8.0	374
11	VPB	25.85	-3.2	-1.9	-8.2	364
12	STB	73.50	4.9	3.1	26.7	354
13	VCB	58.50	-3.3	-5.3	1.7	346
14	MWG	76.70	0.1	-3.4	-13.2	343
15	BSR	24.90	-2.4	-7.1	54.7	332

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (17/07)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	MBB	23.75	-3.7	-1.6	-2.4	328
17	VND	17.85	-0.8	-2.2	-5.6	298
18	HDB	27.25	0.9	7.9	-8.3	286
19	MSN	68.00	-1.2	-6.9	-11.7	270
20	CTG	32.00	-5.0	-5.0	-10.5	268
21	SHS	16.40	-11.4	-14.6	-20.4	257
22	CII	15.35	-5.0	-15.0	-26.6	230
23	BID	38.80	-4.3	-6.3	0.9	223
24	NVL	12.65	2.4	-6.3	1.7	213
25	VNM	59.00	4.2	3.0	-0.5	188
26	MSB	16.35	3.5	8.3	31.9	186
27	TPB	15.20	-4.7	-7.6	-11.1	181
28	VCI	21.25	-13.1	-14.5	-17.0	171
29	VRE	24.55	-6.8	-11.3	-24.5	165
30	DXG	12.20	1.2	-8.3	-18.8	145

Nguồn: MBS Research

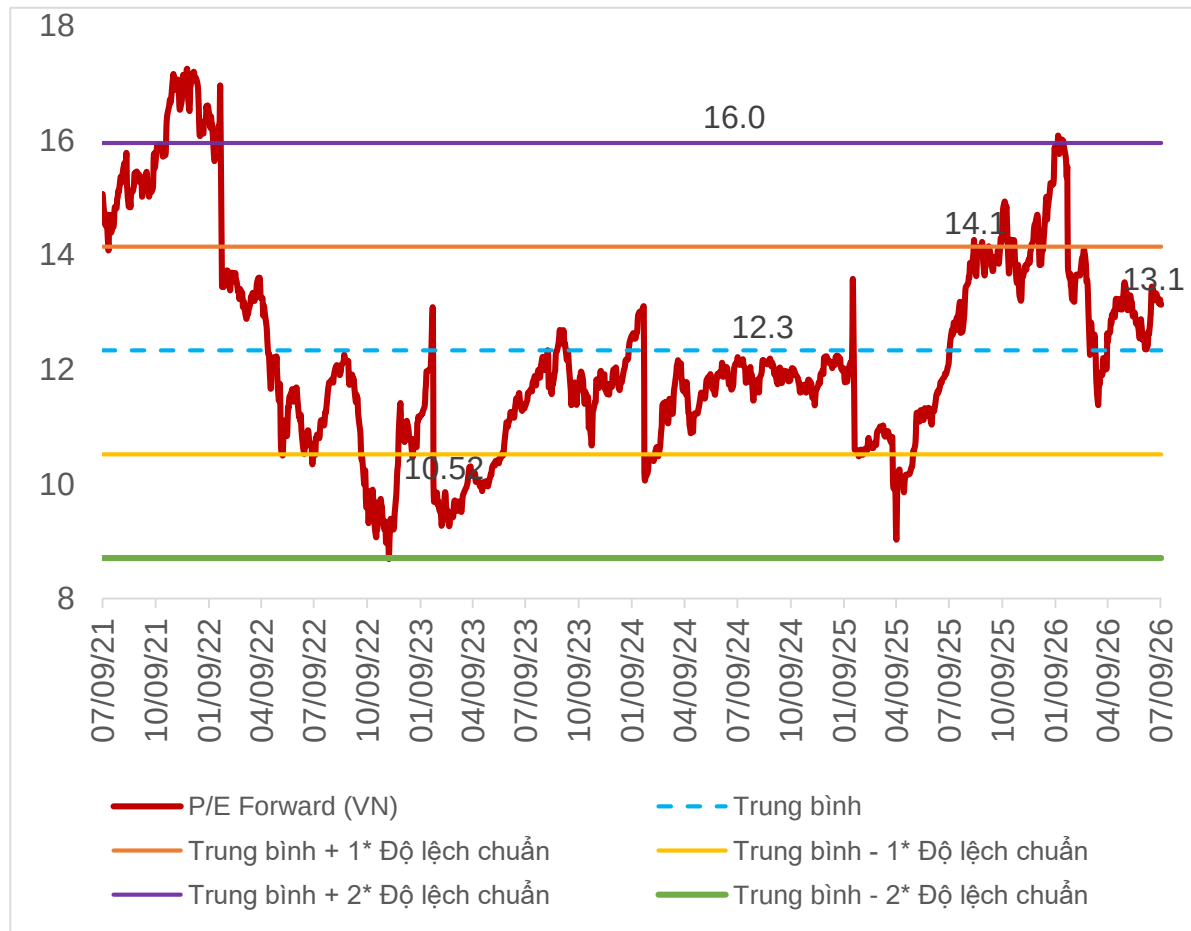
Trong kịch bản cơ sở, mặc dù có sự lệch pha giữa chỉ số thị trường và mặt bằng cổ phiếu, nhưng phản ứng của thị trường ở nhịp test ngưỡng hỗ trợ MA200 (~1.760 – 1.770 điểm) vẫn là tín hiệu đáng chú ý đối với xu hướng của thị trường trong thời gian tới.



Nguồn: Tradingvies, MBS Research

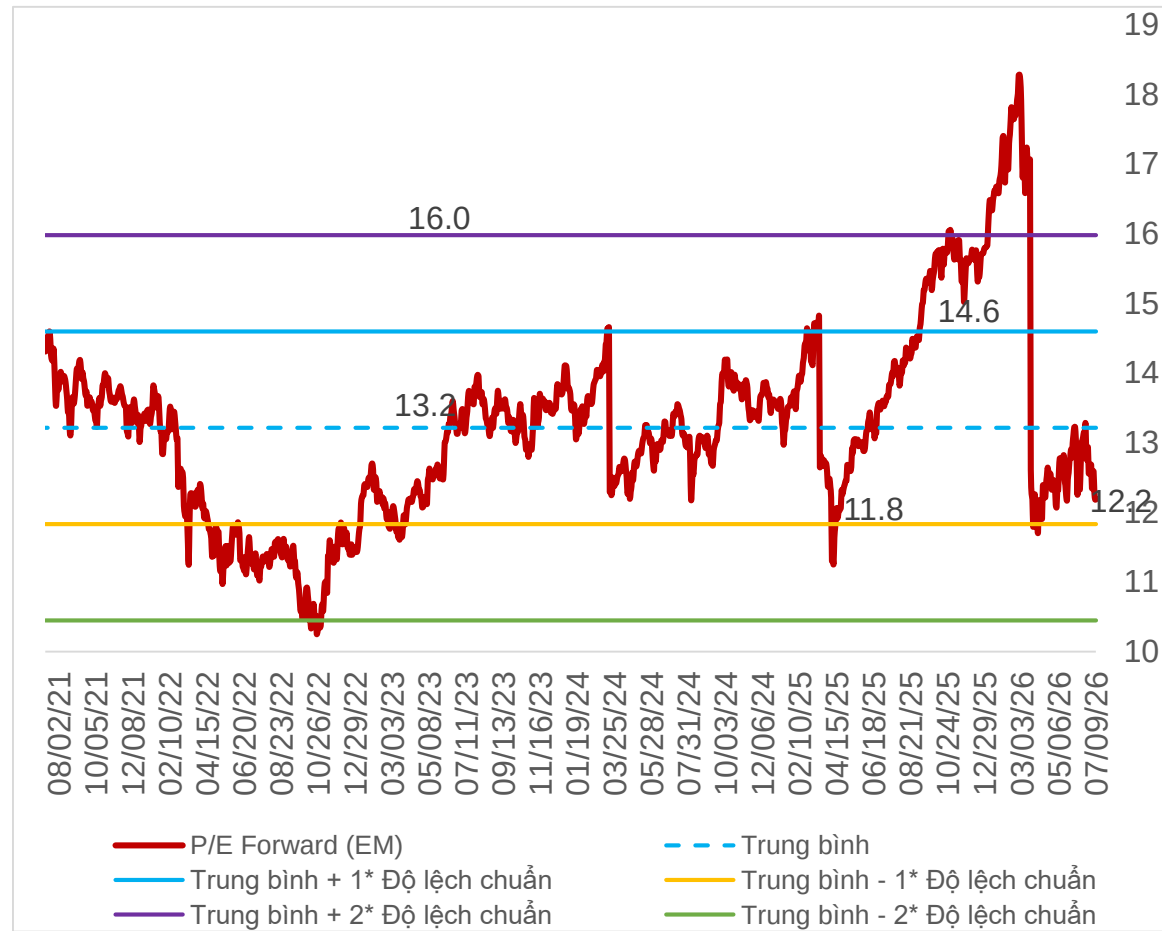
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Theo yếu tố mùa vụ, tháng 7 có xác suất tăng điểm chiếm ưu thế (70%), trong đó 4 năm gần nhất thị trường đều tăng điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	.51	-.19	-3.90					
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 7 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	CTG	56,300	66.1%	15.0%	6.3	1.2	LNTT Q2/26 dự báo đạt 13.8 nghìn tỷ đồng, +13.9% svck. Lũy kế 6T26, LNTT đạt 24.9 nghìn tỷ đồng, +31.7% svck và hoàn thành 58% KH cả năm. Có thể xuất hiện lợi nhuận đột biến từ việc thanh lý Vietinbank Tower trong Q2/26. Định giá vẫn còn rẻ so với nhóm NH tương đương dù CLTS và hiệu quả sinh lời vượt trội. Nhu cầu gia tăng CAR hàm chứa các câu chuyện bán vốn trong tương lai. Rủi ro: áp lực bán của nhóm NĐT NN cùng với thanh khoản thị trường thấp khiến giá cổ phiếu chưa phản ánh đúng KQKD và vị thế CLTS của CTG.
2	VPB	41,600	31.8%	53.8%	6.5	1.1	LNTT Q2/26 của VPB kỳ vọng đạt 9,374 tỷ đồng, tăng 51% svck chủ yếu nhờ động lực từ tăng trưởng thu nhập lãi thuần (+34% svck). TTTD cuối Q2/26 của VPB có thể đạt 25% so với đầu năm với động lực đến từ cho vay KHDN và SME. Với nhu cầu huy động lớn nhằm đáp ứng mức TTTD cao, NIM của VPB được dự báo tiếp tục suy giảm svck. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ hoạt động thanh toán, bảo hiểm phục hồi. Chi phí dự phòng rủi ro trong Q2/26 dự báo đạt khoảng 7 nghìn tỷ đồng, tăng 20% svck. LNTT cả năm được kỳ vọng tiếp tục được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng tín dụng cao giúp bù đắp mức giảm NIM, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, thu nợ ngoại bảng và tiết giảm chi phí. P/B dự phóng năm 2026 ở mức 1.0, thấp hơn 21% so với P/B bình quân 3 năm trở lại đây, trong khi ROE và chất lượng tài sản kỳ vọng liên tục cải thiện trong giai đoạn 2026-2027
3	STB	86,300	14.8%	7.8%	22.0	2.1	TTTD dự báo tới cuối Q2/26 đạt 7% nhưng NIM sẽ tiếp tục giảm 100 điểm cơ bản svck xuống mức 2.5% do chi phí vốn gia tăng mạnh. Chi phí trích lập dự kiến tăng gấp đôi svck do áp lực nợ xấu vẫn còn rất lớn. Nợ xấu và nợ nhóm 2 dự kiến đạt lần lượt 6% và 1.3% tại cuối Q2/26. Do đó, LNTT Q2/26 dự báo đạt 2,226 tỷ đồng, giảm 67% svck. Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ từ sau 2027 đến từ kiểm soát chi phí tốt hơn và áp lực trích lập dự phòng giảm dần. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trần Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.
4	TCB	47,950	41.9%	15.0%	8.2	1.2	TTTD tới cuối Q2/26 dự báo đạt khoảng 7.6% so với đầu năm, tương đương với mức tăng trong Q2/26 đạt 4% so với cuối Q1/26. NIM dự báo vẫn sẽ tiếp tục giảm 13 điểm cơ bản svck xuống mức 3.6%. Danh mục tín dụng được dự báo sẽ gia tăng cấu phần cho vay xây dựng hạ tầng trong khi tín dụng BĐS được kiểm soát quanh mức 70%. Chi phí trích lập dự kiến tăng 6.5% svck do nền thấp của năm trước. CIR duy trì quanh mức 30% đưa LNTT Q2/26 đạt 9,334 tỷ đồng (+18.2% svck). Lũy kế 6T26, LNTT đạt 18,204 tỷ đồng (+20.3% svck), hoàn thành 48.5% KH cả năm. Chất lượng tài sản dự báo không thay đổi nhiều khi nợ xấu vẫn quanh mức 1.1% trong khi LLR quanh 130%. TCB là một trong số các ngân hàng tham gia các dự án trọng điểm của chính phủ, do đó có triển vọng tăng trưởng tín dụng tích cực trong thời gian sắp tới.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 7 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
5	FPT	114,000	61.9%	17.0%	10.9	2.8	Mức giá hiện tại tương ứng P/E 2026-27 11.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.6x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17% trong 2026-27. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh một phần các rủi ro doanh nghiệp gặp phải, theo đó, rủi ro giảm giá không lớn, chúng tôi đặc biệt đề cao yếu tố định giá của FPT trong bối cảnh thị trường biến động khó lường. Tăng trưởng backlog vẫn duy trì tốt. Mảng CNTT trong nước ghi nhận sự cải thiện rõ rệt khi nhà máy AI Factory tại Việt Nam hoạt động hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy cao.
6	MWG	118,300	49.7%	35.0%	13.7	3.0	Doanh thu TGDD&DMX tăng trưởng tốt nhờ việc giành lại được thị phần, đặc biệt ở mảng gia dụng, điện lạnh và máy tính xách tay. Bên cạnh đấy, BHX thành công tiếp cận khu vực miền Bắc và gia tăng bao phủ tại miền Nam với ~250 cửa hàng, nhờ vậy LN ròng MWG Q2/26 ước tăng 34% svck. LN ròng cả năm ước đạt 9,490 tỷ, tăng 35% svck. Định giá hiện tại hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng của MWG.
7	POW	16,700	12.8%	78.0%	9.5	1.1	LN Q2 tăng mạnh svck, trong đó, LN từ hoạt động kinh doanh duy trì tăng nhẹ nhờ doanh thu tăng 70% svck với đóng góp từ NT3&4, các nhà máy như VA1, NT1&2 được huy động khá tối ưu. Tuy nhiên, biên LN gộp ước tính giảm sv Q1 do tình hình bù Qc trong tháng 4-5 không còn cao như trước. Ở chiều ngược lại, giá bán các nhà máy thủy điện cải thiện do giá thị trường điện cao, hỗ trợ cải thiện biên. Trong Q2, ước tính chi phí tài chính tăng mạnh do khoản vay bổ sung từ NT3&4. Chúng tôi lưu ý khả năng khoản cao khoản chênh lệch tỷ giá của Vững Áng 1 (~1,600 tỷ đồng) có thể được ghi nhận trong Q2, là động lực chính giúp LN tăng mạnh.
8	GMD	95,300	29.5%	56.0%	11.5	2.0	LN ròng của GMD dự kiến tăng trưởng bút phá trong Q2/2026 nhờ: (1) Gia tăng LN từ Gemalink khi sản lượng trong Q2 dự kiến tăng khoảng 37% svck trong bối cảnh mùa cao điểm được đẩy sớm lên, (2) tăng 10% giá dịch vụ trung bình tại toàn hệ thống cảng và (3) ghi nhận thu nhập khác khoảng 700 tỷ từ thương vụ hoán đổi cổ phần với CJ Logistics.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 7 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
9	PHP	53,200	31.0%	36.8%	12.0	1.8	LN ròng Q2/2026 dự kiến tăng 71% svck chủ yếu nhờ gia tăng đóng góp từ bến 3,4 Lạch Huyện, khi trong 5 tháng 2026, bến 3,4 đã nhanh chóng gia tăng hiệu suất khai thác lên khoảng 17.2%. Ngoài ra doanh thu thuần của PHP kỳ vọng cũng gia tăng nhờ hoàn thành dự án nâng cấp luồng hàng hải trước bến tại các cảng sông, qua đó giúp hiệu suất các cảng Đình Vũ, Tân Vũ được cải thiện. Trong 2026-2027, bến 3,4 Lạch Huyện sẽ tiếp tục là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của PHP nhờ nhanh chóng lấp đầy công suất, dự kiến hiệu suất đạt 50%-100% trong 2026-2027, qua đó đưa LN ròng tăng 50.6%/22.8% svck. EV/EBITDA của PHP hiện chỉ ở mức chiết khấu hấp dẫn, hiện đạt khoảng 10.8x, thấp hơn so với trung bình 2 năm là 12.9x và trung bình 5 năm là 15.5x, trong bối cảnh LN ròng dự kiến tăng trưởng mạnh mẽ và hoạt động kinh doanh cải thiện nhờ nâng cao hiệu suất tại các cảng toàn hệ thống.
10	PHR	78,300	30.0%	326.0%	3.8	1.5	Giá cao su tự nhiên tại các thị trường sản xuất lớn tăng trên 25% kể từ đầu năm, vượt mức đỉnh trong 10 năm gần nhất. Giá cao su được dự báo tiếp tục tăng cao cho tới cuối năm do thiếu hụt nguồn cung kéo dài, giá dầu tăng cao do căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông và lo ngại điều kiện thời tiết cực đoan trong năm 2026-27. Chúng tôi dự phóng giá cao su SVR10 của Việt Nam tiếp tục tăng lên 2.5 USD/kg và đạt bình quân cả năm ở mức 2.2 USD/kg. Qua đó, giá bán cao su bình quân của PHR năm 2026 có thể đạt 57 triệu đồng (+14.2% svck);Thoả thuận đền bù đất đem lại nguồn tiền lớn cho phát triển dài hạn của công ty. Tổng tiền đền bù nhận được trong năm 2026-27 vào khoảng 3,600 tỷ đồng, trong đó 2,103 tỷ đồng từ VSIP và 1,500 tỷ đồng từ Thaco. Qua đó, chúng tôi dự phóng LN ròng năm 2026-27 tăng gấp 4.6 lần và 3.6 lần so với thực hiện năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng